

Mừng Xuân Ất Tỵ 2025

Kính Chúc

Đức Cha, Quý Cha Giáo Phận Metuchen,
Cha Chánh Xứ, Quý Cha, Quý Thầy,
Quý Nữ Tu, Quý Vị Ân Nhân
Cùng Toàn Thể Quý Vị Một Năm Mới
An Lành và Hạnh Phúc

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời
Giáo Phận Metuchen, New Jersey

Đặc San Xuân Ất Tỵ “50 Năm Viễn Xứ”

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời
Giáo Phận Metuchen, NJ
Our Lady of Czestochowa Church
507 Hamilton Blvd.
South Plainfield, NJ 07080

<http://www.cdmetuchen.org>

Quản Nhiệm

LM. Phêrô Trần Việt Hùng
Điện Thoại: (732) 372-3839
Email: petertran000@gmail.com

Ban Biên Tập

Bùi Tùng

Kỹ Thuật

Nguyễn Nam

Quảng Cáo

Nguyễn Đức Minh
Văn Thiên Bảo

Hình Ảnh

Văn Olivia

Với Sự Cộng Tác

Lê Thiên
Nguyễn Thị Ngọc
Phan Văn An
Hồ Đức Linh
Bs Lê Đình Thương
Hoàng Chương
Chương Đài
Các Em Thiếu Nhi trong Cộng Đoàn

Nội Dung

XUÂN 50 NĂM VIỄN XỨ

3	Lời Ngỏ	Ban Thường Vụ
4-5	Tâm Tình Tri Ân	Dạ Quang Bích
6	Xuân Ất Tỵ	Phan Văn An
6	Âm thầm ra đi	Phan Văn An
7	Tâm tình tri ân	Gia Bích
10-12	Hai con Rắn	Phan Văn An
8-9	Tết khởi đầu của bắt đầu	Mimosa

CỘNG ĐOÀN

13-14	Dấu Ấn Cộng Đoàn	Lê Thiên
15-16	Năm Phụng Vụ	Phan Văn An
17-18	Sắc Chỉ Năm Thánh	Phan Văn An
19-21	Năm Thánh	Lê Thiên
22	Tình tâm	Nguyễn Ngọc
23-28	Một chốn đôi quê	Phan Văn An sưu tầm
29-31	Di Tản	Phan Văn An
32-33	Ly Hương	Phan Văn An sưu tầm
34-36	Tâm sự của người con trai	Nguyễn Phan
40	Lời Sám Hối	Phan Văn An Sưu Tầm
41-43	Chuyện Đi Tây	Bs Lê Đình Thương
44-46	Văn Hóa tiền tip	Hồ Đức Linh

THƠ

12,40,43	Thơ	Chương Đài
37,38	Bổn phận cha mẹ	Phan Văn An
38	Tặng anh chiến sĩ	Phan Văn An
48	Ngày xuân vắng em	Phan Văn An sưu tầm
7,9,28,36-37,47-48	Thơ	Hoàng Chương

49-52 VƯỜN VĂN THƠ THIẾU NHI CỘNG ĐOÀN

53-58 HÌNH SINH HOẠT CỘNG ĐOÀN 2024

59-95 SƯU TẦM

Lời Ngỏ



“Nắng chiếu lung linh muôn hoa vàng
Chờ tia nắng về trong ánh mùa sang...”

Kính thưa quý Ông Bà, quý Bác, quý Cô Chú, quý Anh Chị Em cùng quý Ân Nhân,

Những tia nắng ấm áp của mùa xuân đem lại niềm vui, hạnh phúc đến mọi nhà cùng sưởi ấm tâm hồn của những người con xa Tổ Quốc, xa Đất Mẹ yêu dấu trong những ngày đầu năm mới. Biển cố 1975 đánh dấu một bước ngoặt lớn cho dân tộc Việt Nam, cho con dân Việt Nam. Một biển cố khởi đầu cho cuộc hành trình viễn xứ của hơn 2 triệu người Việt Nam.

Xuân Ất Tỵ 2025 đánh dấu một hành trình “50 Năm Viễn Xứ” của tất cả con dân Việt Nam sống xa Tổ Quốc. Nhìn lại chặng đường dài 50 năm với nhiều thành công trong mọi lĩnh vực nhưng cũng không thiếu những khó khăn thử thách trong cuộc sống thường nhật cũng như trong đời sống tâm linh, chúng ta cùng dâng lời cảm tạ hồng ân Thiên Chúa qua lời cầu bầu của Mẹ Maria cho tất cả những hoa trái của thành công cũng như những ủi an nâng đỡ trong những lúc khó khăn khi ta đến với Ngài.

Đầu xuân Ất Tỵ 2025, ban chấp hành cộng đoàn Công Giáo Đức Mẹ Hồn Xác lên trời, giáo phận Metuchen, xin kính chúc:

Quý Cha, quý Sơ, quý Thầy, quý Ông Bà, quý Bác, quý Cô Chú, Anh Chị Em cùng quý Ân Nhân xa gần một năm tràn đầy ân sủng, bình an, trong sự quan phòng của Chúa, Thiên Chúa của tình yêu.

Chúc các bạn trẻ luôn tươi khỏe và đạt được nhiều thành tựu cho những ước mơ, hoài bão và hy vọng trong niềm tin yêu, cậy trông vào Chúa. Cầu chúc cho các bạn luôn thánh đức, cùng lòng nhiệt thành, sẵn sàng hy sinh phục vụ cộng đoàn, xã hội, đất nước nơi các bạn đang sống.

Cầu chúc các em nhỏ luôn luôn là những con ngoan trong gia đình, trò giỏi trong trường học nơi mà các em được bao bọc, yêu thương, dạy dỗ để trang bị cho các em hành trang trở thành những tông đồ nhiệt thành giúp ích cho Giáo hội và xã hội.

Trong niềm tin yêu Chúa xuân,
Ban Chấp Hành

Tâm Tình Tri Ân

Dạ Quang Bích

Năm nay, năm Ất Tỵ 2025, Báo Xuân Cộng đoàn CGVN Giáo phận Metuchen, New Jersey đưa ra chủ đề “XUÂN ẤT TỴ, 50 NĂM VIỄN XỨ”. Cùng với Chủ đề này, chúng tôi xin bày tỏ tâm tình tri ân của người xa xứ.

Bối cảnh tị nạn: biểu tỏ lòng biết ơn

Ngay từ ngày 30/4/1975, thậm chí trước đó mấy ngày, nước Mỹ đã bắt đầu cưu mang người Việt Nam tị nạn, từ con số chỉ vài trăm em bé di tản qua Chiến Dịch Babylift (Di tản trẻ em) nhân đạo của Mỹ, người Việt tị nạn ở Mỹ đã tăng lên tới hàng triệu khắp các Tiểu Bang Hoa Kỳ.

Từ cuộc sống di tản-tị nạn này, chúng tôi không ngừng tạ ơn Chúa, cảm ơn Trời, cảm ơn đời, tri ân các bậc tiền bối, tổ tiên, ông bà, cha mẹ, các ân sư, ân nhân, họ hàng, thân tộc, thân hữu cùng bất cứ những ai làm ơn, làm phước cho chúng tôi cách này hay cách khác, bất luận nhiều hay ít, lớn hay nhỏ.

Năm nay – năm 2025, Cộng đoàn CGVN Giáo phận Metuchen, New Jersey, Hoa Kỳ, ghi dấu “50 năm viễn xứ”, 50 năm lìa bỏ quê hương mình!

Năm mươi năm nhìn lại! Năm mươi năm không ngừng tri ân, không ngừng nói lên lời xin lỗi và tạ ơn!

Người Công Giáo Việt Nam cùng đông đảo người Việt đang hiện diện trên khắp các Tiểu Bang Hoa Kỳ đều là những kẻ... tha phương cầu thực, những kẻ thọ ơn nước Mỹ, nặng nghĩa, nặng tình với Chúa, với đời và với tha nhân.

Vì vậy, chúng ta nói lên lời cảm tạ thì thật là công bằng và phải đạo.

Cám ơn người Mỹ và nước Mỹ

Nói như một tác giả người Việt đang sống ở Mỹ, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến người dân Mỹ và đất nước Mỹ, “*cám ơn miền đất không phải nơi tôi sinh ra nhưng đã từng ôm ấp tôi và chắc chắn sẽ ôm ấp tôi những ngày còn lại. Cám ơn một đất nước có thể không phải là thiên đường nhưng chắc chắn không là địa ngục*” với chúng ta!

Cám ơn về chặng đường dài gần 50 năm

Suốt chặng đường dài gần nửa thế kỷ sống trên đất nước này, chung chạ cọ xát với nhiều thành phần, nhiều màu da, nhiều chủng tộc khác nhau, tất nhiên bên cạnh những điều tốt đẹp cùng những ân huệ chúng ta thừa hưởng, chúng ta không tránh khỏi đôi lúc phiền hà do ngôn ngữ bất đồng, tâm lý chủng tộc khác biệt.

Tâm tư, tình cảm và cả tập quán cũng không đồng hành, đồng điệu với nhau, thậm chí mâu thuẫn nhau, có thể xảy ra xung khắc, xung đột, đối chọi nhau, dễ dẫn tới khích bác, lăng nhục nhau. Chúng ta hãy xem đó như là cơ hội để nhìn lại mình hơn là suy xét phán đoán, khích bác người đối diện!

Trên thế gian này luôn luôn tồn tại những khác biệt dẫn tới mâu thuẫn nhau giữa người với người, nhiều khi chúng ta cảm thấy bất công, khó chịu. Thế nên, vẫn còn đó những xung đột vô nghĩa, vô ích... Chúng ta làm sao khỏi đối diện với những cảnh đời trái ngược trong cuộc sống.

Chan hòa tình thân thương

Tin chắc rằng Ông Chúa và thời gian sẽ giúp chúng ta vượt lên trên những ngộ nhận, những hiểu lầm và mâu thuẫn nhau cùng bao nghịch cảnh xung quanh. Chúng ta sẽ ung dung tiến bước.

Thật ra, giữa chúng ta với người bản địa không xảy ra binh đao, súng đạn, nhưng không vì thế mà chúng ta mất cảnh giác chiến tranh lạnh!

Chỉ có Kinh Hòa Bình của Thánh Phanxicô là mãnh lực vực ta dậy, “để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem ủi an đến chốn u sầu...”.

Có người không ngại rêu rao: “Việt Nam sướng hơn nhiều, tội gì vác xác sang Mỹ, sống vất va vất vương?”

Chê/khen là quyền của mỗi người. Và mỗi người mỗi lăng kính qua tầm nhìn của mình, nhưng “xin hỏi ông (bà) chê, sao ông (bà) qua đây mua nhà, tốn tiền chạy chọt cho con cháu được học ở Mỹ, được hợp thức hóa về mặt luật pháp để ở lại Mỹ, thành công dân Mỹ, bám trụ trên cái mảnh đất “đáng nguyền rủa” này? Và lại, chuyện đi-về đối với Mỹ đều là chuyện bình thường “như người đàn bà xách rổ đi chợ vậy thôi! Ai ngăn cản bước chân của ai, đặc biệt trên đất nước Hợp Chúng Quốc này?”

Vẫn còn đó hình ảnh thảm kịch 39 người Việt chết ngạt trong một chiếc xe thùng đông lạnh cách đây không lâu nói lên điều gì và nói với ai vậy?

Ở Mỹ, có ai phải sống vất va vất vương? Hãy cứ thử theo chân những người đi săn lùng tìm hiểu đời sống những kẻ vô gia cư để thấy những thành phần vô gia cư ấy, có bị ai đẩy “ra lề xã hội” không? Hay do chính họ “LỰA CHỌN” vì lẽ này, lẽ nọ, nhất là mặt tâm lý.

Thăm thiết lòng tri ân

Tôi được đọc những lời cảm ơn thăm thiết trong một bài báo trên internet:

“Cám ơn đất nước này và cảm ơn cuộc đời đã cho tôi sống những thời gian với đầy đủ cung bậc của cảm xúc. Những vô tư của tuổi nhỏ, những lãng mạn của một thời mới lớn, những hạnh phúc của tháng ngày đoàn tụ và tự do. Dù không mong muốn nhưng cũng

phải cảm ơn cuộc đời đã cho tôi nếm được nỗi đớn đau của những chia lìa xa cách trong những tháng ngày đen tối, nỗi cô đơn của những ngày lưu lạc xa quê. Để rồi là những hạnh phúc của những lần gặp lại mẹ cha, anh em và bạn bè...” (Lê Xuân Mỹ, San Jose, Thanksgiving 2019).

<https://vvn.vietbao.com/p210a247365/cam-on-nuoc-my-cam-on-cuoc-doi>.

Ở một nơi khác, chúng tôi đọc thấy có người chia sẻ: “Chúng ta phải nói lời cảm ơn nước Mỹ, cảm ơn người Mỹ bao nhiêu lần cho vừa, cho đủ khi đất nước Mỹ này đã tạo cơ hội cho con cháu chúng ta ngẩng cao đầu, được sống trọn vẹn ý nghĩa cuộc sống, và đặc biệt là sự tự do? Dĩ nhiên, mọi người chúng ta không phải hưởng lợi, há miệng chờ sung, cướp công, cướp của dân nghèo để có được những biệt phủ dát vàng, nghìn tỷ, hay những bữa tiệc thừa mứa, cầu kỳ mặc cho nhiều người nghèo quanh ta đói rét.”

Vâng! “Cám ơn! Cám ơn” và “cám ơn”! Đó không phải là thứ chữ nghĩa ở đầu môi chót lưỡi bệnh hoạn, mà là xuất phát từ tấm lòng “đền ơn đáp nghĩa” chân thật giữa người với người vậy.

Chúng tôi cảm tạ Chúa, cảm tạ đời, cảm tạ mọi người thân sơ về mọi thăng trầm cuộc sống mà chúng tôi đã trải qua, được Chúa yêu thương và mọi người cùng ra tay giúp đỡ, dìu dắt chúng tôi thoát bao sóng gió dập vùi...!

Với chúng tôi, trên hết mọi thứ, tiên vàn vẫn là lòng tri ân, và tối hậu cũng mãi mãi là tâm tình tri ân.

Với Chúa cũng như với tha nhân: Chúng ta tuyệt đối qua cầu KHÔNG rút nhịp! ■

Xuân Ất Ty (2025)



Xuân Ất Tỵ

Năm Mười Năm Viễn Xứ

XUÂN

Xa quê buồn lắm ai ơi,
U sầu không nói được lời thân thương.
Ân sâu, nghĩa nặng khôn lường,
Nhưng không được sống, luôn thường bên nhau.

ẤT

Ấy là duyên kiếp thương đau,
Tình sâu, nghĩa nặng mong sao sum vầy.

TỴ

Thương thâm yêu trộm đêm ngày,
Yêu nhau nên phải đắng cay trăm chiều.

NĂM

Ngày, tháng, năm thật cô liêu,
Ăn lo chịu đựng nhiều điều đắng cay.
Mong sao chấm dứt đọa đày,

MƯỜI

Mọi điều đau đớn chóng mau già từ
Uơn hèn, chán nản, chần chờ
Ơn trời phù trợ từ từ chóng quên.
Im hơi lặng tiếng than phiền,

NĂM

Những ngày sống cảnh triền miên đợi chờ
Ăm ắp nhiều điều phải lo,
Mong cho thoát khỏi những trò trở trêu.

VIỄN

Vì đất nước, vì bản thân,
Im lìm chịu đựng trăm phần khổ đau.
Yên lành sướng khổ có nhau,
Nhiều điều chấp nhận mai sau đền bù.

XỨ

Xa quê mọi thứ lu mờ
Ứng làm đành chịu, mặc dù thương đau. ■

New Jersey Mùa thu 2024,
Kỷ niệm 44 năm xa quê hương mến yêu.

Phan-Văn-An

Âm thầm ra đi

Năm mươi năm xa quê hương,
Ruột đau, tim héo, khôn lường xiết bao.
Bao nhiêu kỷ niệm tuôn trào,
Ra đi để lại biết bao thâm tình.
Người thương khẩn nguyện cầu kinh.
Mong cho thoát khỏi cực hình khổ đau.
Chiều chiều buồn bã quanh nhau,
Nhớ người khuất bóng thương đau trăm chiều.

Nhớ người ra đi bao nhiêu
Lại càng nghĩ đến nhiều điều xót xa.
Ra đi bỏ lại quê nhà,
Bỏ làng, bỏ xóm, kẻ xa, người gần
Kẻ sơ cho chí người thân,
Khi nào gặp lại quây quần bên nhau
Cuộc đời nếp sống bể dâu,
Ở nơi xứ lạ lòng đau dạ sầu
Những người viễn xứ cùng nhau,
Quây quần sum họp mai sau vui vầy.
Tình quê, tình nước tràn đầy,
Yêu thương, đùm bọc, giải bày cùng nhau.
Giới trẻ sức sống tràn đầy,
Đua nhau gắng sức thành tài mai sau.
Cùng chung hợp sức với nhau,
Xây dựng đất nước, mạnh giàu tự do.
Đất nước người, sống ấm no,
Quê hương yêu dấu phải lo mỗi ngày.
Cuộc đời vất vả đắng cay,
Tự do thiếu vắng khó khăn trăm phần.
Cuộc sống mới đầy gian nan
Trăm điều khổ cực, gian truân mọi bề.
Ước nguyện cho trọn câu thề,
Cầu cho đất nước mọi bề yên vui.
Không còn than thở, ngậm ngùi
Sống đời an lạc, thanh thoi cuộc đời. ■

NJ mùa thu 2024

Phan- Văn- An

Tâm Tinh Trí Ân

Báo Xuân Năm nay – Xuân Ất Tỵ 2025, Cộng Đoàn CGVN Metuchen, NJ chọn chủ đề “Xuân Ất Tỵ - 50 năm viễn xứ”, chúng tôi mạo muội chung góp mấy dòng ca về một mạc cảm tạ đầu xuân sau đây

Trọn lòng tri ân
Dâng lời cảm tạ,
Tạ Ôn Chúa Cả
Đoái nhìn ban cho
Hạnh phúc, ấm no,
Tự do, tiến bộ,
Phú cường đầu số,
An lạc tuyền vơi,
No ấm nơi nơi
Khắp toàn nước Mỹ

Người người hoan hỉ
Vượt ngàn bể dâu
Nắng mưa dãi dầu
Tìm nơi lạc nghiệp.
Dòng người nổi tiếp
Tìm chốn an sinh
Trong cảnh thanh bình!
Chông gai sỏi đá
Ra công khai phá

Cố gắng miệt mài
Chung sức, chung tài,
Chịu thương chịu khó,
Vượt bao sóng gió,
Gắn bó kết đoàn
Hết mực lo toan
Kết thành sức bật.
Vượt qua chật vật
Tiến mãi không sờn,
Bền chí keo sơn
Tạ ơn Thiên Chúa.
Tình yêu muôn thừa
Giữ gìn chúng ta,
Bão táp mưa sa,
Không hề buông bỏ.
Càng thêm gắn bó

Thấm thiết nghĩa tình,
Kết gắn kiên trinh,
Vang LỜI CẢM TẠ,
Tạ ơn Chúa Cả,
Tạ ơn muôn người... ■

Gia Bích

Ai Oi (Vợ)

Ai ơi cưng lấy vợ nhà,
Nhờ nàng gia đạo nở hoa bốn mùa...
Cơm canh thơm ngọt sáng trưa,
Áo quần sạch sẽ, nắng mưa mặc dầu...
Cửa nhà sẵn nước vườn sau,
Gọn gàng tươm tất, hoa màu đẹp tươi...
Ôn trên trăm sự nhờ Trời,
Gia đình hạnh phúc, nhờ tài vợ ngoan...
Tạ ơn Thượng Đế muôn vàn,
Con có được vợ ngoan trong nhà...!
Nhất là năm tháng về già,
Nhờ nàng sẵn sóc... đậm đà yêu thương...!

Metuchen, NJ, Tháng Hoa 2007

Hoàng Chương

Bên Nhau

Bên nhau ta sống êm đềm
Bên nhau chân cứng đá mềm ta đi,
Bên nhau ngấn mảnh trăng thề
Bên nhau ta hát khúc Nghệ Thường dài,
Bên nhau trên đỉnh thiên thai
Bên nhau ta nói những lời ái ân...
Bên nhau chung một vương khấn
Vấn dài rộng hẹp luôn nằm đắp chung,
Bên nhau Xuân Hạ Thu Đông
Lạnh lòng, ấm mát... vẫn không xa rời,
Bên nhau ta ngắm nhìn trời
Trăng sao vàng vật sáng đời đời ta!
Bên nhau tha thiết thiết tha
Bên nhau muôn kiếp chỉ ta với mình! ■

Hoàng Chương

Lập Xuân 2022

Tết

Khởi Điểm Của Bắt Đầu

Mimosa

Trong bốn mùa-xuân-hạ-thu-đông mỗi mùa là một bước chuyển của thời gian, và tôi thích nhất mùa xuân vì mùa xuân mang đến cho con người và vạn vật một sức sống tràn đầy. Cũng vậy, với những ai mang trong mình dòng máu “con rồng cháu tiên” thì mùa xuân còn là mùa gắn liền với ngày Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Thật đúng là như vậy! Ngày Tết có lẽ là một trong những điều đặc sắc làm nên văn hoá Việt Nam. Tết là lưu lại cái cũ và khởi điểm của cái mới vì thế ai cũng mong Tết, ai cũng thích Tết. Cứ nhắc đến Tết là biết bao cảm xúc ngổn ngang chợt ùa về. Gia đình sum họp. Bánh chưng bánh tét, cành mai, cành đào, bao lì xì, mâm ngũ quả, tiếng nhạc dân gian, nhà cửa trang hoàng... những hình ảnh thân thương này có lẽ sẽ chẳng bao giờ mất đi hương vị của nó trong lòng bất cứ con dân Việt Nam nào.

Nhắc đến Tết là nhắc đến một sự bắt đầu. Cuộc đời cứ mãi là một chuỗi những bắt đầu. Nhưng sự bắt đầu của năm nay không giống như sự bắt đầu của năm trước. Tết là cái nguyên đán, cái tinh tuyền, tinh khôi. Nó đưa người ta vào một khung trời khởi động mới. Nó mời gọi người ta hướng đến một chặng đường phía trước với tất cả niềm hy vọng và hân hoan.



Thật vậy Tết là thời khắc của niềm vui. Niềm vui của sự sum vầy. Các thành viên trong gia đình quây quần bên nhau, trao cho nhau tình nồng quý mến. Bạn bè gặp gỡ trao duyên, cùng nhau ôn lại những kỷ niệm xưa, cùng nhau nhìn lại một chặng đường, nhìn lại một quá khứ, nhìn lại quãng thời gian 1 năm, 10 năm hay 50 năm xa xưa. Niềm vui, nỗi buồn, sum họp, chia ly. Nhưng tất cả đã qua đi, tất cả đã phai tàn: thời gian và cả cuộc đời chúng ta nữa chỉ còn gói gọn trong năm chữ “Tất cả là Hồng Ân”.

Đã bao cái Tết trôi qua. Cái Tết nào cũng được mong chờ. Dù trên Đất Việt hay bất cứ nơi nào. Nhưng chỉ sau một khoảnh khắc ngắn ngủi, năm mới đã phút chốc trở thành năm cũ mất rồi. Dòng thời gian cứ thế trôi đi theo quy luật của nó. Người ta bắt chộp lấy một vài khoảnh khắc ý nghĩa nào đó của nó để vui mừng, để kỷ niệm. Con người mong mỏi cái mới, cái đẹp. Con người khao khát một niềm vui vĩnh hằng. Cái Tết tuy tuyệt vời đấy, nhưng cũng chẳng kéo dài được bao lâu. Bao nhiêu rộn ràng, tấp nập nhưng cũng chỉ qua đi trong phút chốc. Khoảnh khắc giao mùa trôi đi nhanh quá, làm ta cứ có cảm giác mình thật nhỏ bé giữa dòng đời vô tình này. Ta chợt nhớ đến những cái Tết khi mình còn bé, mong chờ, háo hức đón Tết. Tết thì được nghỉ học, được đi chơi, được mặc đồ đẹp, được nhận lì xì, rồi tự hỏi liệu mình còn có thể được đón bao nhiêu cái Tết nữa đây. Liệu Tết năm sau có giống Tết năm nay không? Chắc chắn là không! Vì mỗi cái Tết qua là sự sống trong mình như ngừng lại. Niềm vui của người trẻ đã cướp đi tuổi thanh xuân của người già. Đặc biệt trong thời đại công nghệ 4.0 ý nghĩa của Tết đã mai một đi ít nhiều. Nó đã chiếm đoạt thời gian riêng tư của mỗi người, chúng ta không có giờ để nghỉ ngơi ăn tết, không còn thời gian Tết Cha thăm mẹ. Sự ồn ào mặc mạc xúm xýt quanh bàn ăn của đại gia đình đã đi đâu mất rồi. Mặc dù cha vẫn còn chờ mẹ vẫn còn mong. Cái gọi là “đầu xuân năm mới”, hay “an khang cát tường”, “bách niên giai lão” có vẻ chỉ còn là những câu nói cho có hoa văn.

Tết cho ta biết: cái quý nhất trên đời là tình người và cái duy nhất có thể sưởi ấm nhân gian là sự yêu thương san sẻ. Tết nhắc nhở ta rằng mình cứ phải luôn bắt đầu, chẳng khi nào ngừng nghỉ. Tết vẽ ra trước mắt ta một khung cảnh tràn trề hy vọng, nơi mà cuộc sống hứa hẹn sẽ dành tặng cho ta một khung trời mới để tiếp tục thắp hoa và một cơ hội khác để làm lại cuộc đời. Ta vui Tết bằng một niềm vui ngập tràn sức sống: ai thật sự vui Tết, người đó không bao giờ già đi, người đó chỉ thấy mình mỗi ngày được bồi đắp nhiều hơn bằng sự khôn ngoan, bình an và ân sủng. ■

Ai Người

*Ai người đại độ nhân từ
Cho tôi ngưỡng mộ tôn sư đời mình,
Ai người bác ái hy sinh
Để tôi bắt chước quên mình, vị tha.
Ai người trung tính thật thà
Cho tôi bái phục lân la học đời.
Ai hay giúp đỡ mọi người
Nêu cao gương sáng cho tôi theo cùng
Ai người tròn chữ thủy chung
Để tôi bái phục, hết lòng noi gương
Ai người khiêm nhượng nhún nhường
Cho tôi học hỏi theo đường khiêm cung
Ai người mến Chúa hết lòng
Thương người hết dạ, tôi cùng xin theo
Thế gian nào mấy ai đâu
Gương lành các Thánh nêu cao học đời!
Lời Thầy chỉ thánh gương soi
Con xin học đời theo Chúa ngày đêm!
Xin giúp con quyết vững bền
Hằng ngày theo Chúa trọn niềm không phai! ■*

Metuchen, NJ, Mùa Chay 2004

Hoàng Chương

Bàn Tay Của Chúa

*Cúi lạy Chúa từ nhân
Xin nhìn xuống gian trần,
Và bảo bọc chúng con
Trong tình yêu của Chúa
Lúc gian nan thử thách
Đến bao phủ chúng con
Chỉ có bàn tay Chúa
Che chở cho vương tròn
Cúi lạy Chúa quyền năng
Xin đoái nhìn chúng con
Vì chỉ có nơi Chúa
Chôn chúng con tựa nương
Dù nguy nan bao phủ
Dù bóng tối giăng che
Nếu chúng con giao phó
Chúa nâng đỡ mọi bề
Ồi bàn tay của Chúa
Bàn tay thật dịu dàng
Ấm con vào lòng Chúa
Trên đường về Thiên Đàng. ■*

Metuchen, NJ, Tháng Giêng, 2005

Hoàng Chương



Hái con rắn

Phan-Văn-An

Rắn là loại động vật bò sát, không chân (Họa xà thêm túc: không nói có, bịa đặt) máu lạnh. Trong các loại thú vật, Rắn là loài thú nguy hiểm của loài người, còn hơn cả loài voi. Nói như thế thật không ngoa, vì trong dân gian thường nói rằng: Nhất thủy, nhì hỏa, tam xà (Xà là rắn), tứ tượng. Trong ngũ hành: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Thủy (nước) là nguy hiểm nhất, sau đó là hỏa (lửa). Trong những năm gần đây, mưa, bão, lụt xảy ra khắp nơi, rồi cháy nhà, cháy rừng cũng nhiều, làm thiệt hại nhân mạng, vật chất. Các cơ quan phụ trách chỉ có thể chữa được các đám cháy chứ không ngăn ngừa được những trận bão, những cơn mưa lũ làm thiệt hại nhân mạng, vật chất.

Rắn tuy không nhanh như thỏ, cũng không chậm như rùa, nhưng với sự khôn ngoan (Các con hãy khôn ngoan như con Rắn và hiền lành đơn sơ như bò câu). Từ ngày có Cộng đoàn (1987) đến nay đã 3 lần Rắn bò đến thăm (Kỷ Ty 1989, Tân Ty 2001, Quý Ty 2013) và năm nay Ất Ty (2025) là lần thứ tư Rắn bò về với Cộng đoàn. Trong 3 năm trước, những tác giả quen thuộc của Đặc san Cộng đoàn đã trình bày nhiều về Rắn. Trong Đặc san này không muốn đề cập lại những gì đã nói trước đây mà chỉ xin được giới thiệu hai con Rắn trong Kinh thánh Công giáo.

Con Rắn trong vườn Địa Đàng. Sách Sáng Thế chương 3 từ câu 1 đến hết câu 19 (3: 1-19) với chủ đề “Sa ngã” đã tường thuật như sau: “Con Rắn nói với người đàn bà: có thật Thiên Chúa bảo: Các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn không? Người đàn bà nói với con Rắn: Trái các cây trong vườn thì chúng tôi được ăn, còn trái trên cây giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo: các ngươi không được ăn, không được đụng tới, kéo phải chết. Rắn nói với người đàn bà: Chẳng chết chóc gì đâu! Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái

cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ trở nên như những vị thần biết điều thiện, điều ác. Người đàn bà thấy trái cây đó ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt và đáng quý vì làm cho mình được tinh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình; ông cùng ăn. Bây giờ mắt hai người mở ra và thấy mình trần truồng, họ mới kết lá và làm khổ che thân. Nghe thấy tiếng Đức Chúa là Thiên Chúa đi dạo trong vườn lúc gió thổi trong ngày, con người và vợ mình trốn vào giữa cây cối trong vườn, để khỏi giáp mặt Đức Chúa là Thiên Chúa. Đức Chúa là Thiên Chúa gọi con người và hỏi: Ngươi ở đâu? Con người thưa: Con nghe thấy tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì con trần truồng, nên con lẩn trốn. Đức Chúa là Thiên Chúa hỏi “Ai đã cho ngươi biết là ngươi trần truồng? Có phải ngươi đã ăn trái cây mà Ta đã cấm ngươi ăn không? Con người thưa: “Người đàn bà mà Ngài đã cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn. Đức Chúa là Thiên Chúa hỏi người đàn bà: “Ngươi đã làm gì thế?” Người đàn bà thưa: “Con Rắn đã lừa dối con, nên con ăn.”

Sau khi hỏi người đàn bà cũng như chồng bà, Thiên Chúa đã phán với họ và đây là hình phạt mà nguyên tổ Ông Adong, Bà Eva phải chịu.

Thiên Chúa phán với con Rắn: “Mi đã làm điều đó, nên mi đáng nguyên rủa nhất trong mọi loại súc vật và mọi loại dã thú. Mi phải bò bằng bụng, phải ăn bụi đất mọi ngày trong đời mi. Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy, dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi và mi sẽ cắn vào gót.”



Thiên Chúa phán với người đàn bà: “Ta sẽ làm cho ngươi phải cực nhọc thật nhiều khi thai nghén; ngươi sẽ phải cực nhọc lúc sinh con. Ngươi sẽ thêm muốn chồng ngươi và nó sẽ thống trị ngươi.”

Thiên Chúa phán với người đàn ông: “Vì ngươi đã nghe lời vợ và ăn trái cây mà Ta đã truyền cho ngươi rằng ngươi đừng ăn nó, nên đất đai bị nguyên rủa vì ngươi, ngươi sẽ bị cực nhọc mọi ngày trong đời ngươi mới kiếm được miếng ăn từ đất mà ra. Đất đai sẽ trở sinh gai góc cho ngươi, ngươi sẽ ăn cỏ ngoài đồng, ngươi sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có bánh, cho đến khi trở về với đất, vì từ đất, ngươi đã được lấy ra. Ngươi là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất.”

Trong Kinh thánh, con Rắn có biểu tượng quan trọng, đại diện cho nhiều khía cạnh khác nhau trong các bối cảnh khác nhau. Con Rắn trong vườn địa đàng đóng một vai trò then chốt. Nó dụ dỗ bà Eva ăn trái cấm từ “Cây biết lành, biết dữ”, rồi người đàn ông nghe lời vợ cùng ăn. Sự kiện này dẫn đến sự sụp đổ và ông bà phải trục xuất ra khỏi vườn Địa đàng. Hành động bất tuân của ông bà được coi là nguồn gốc của tội lỗi và sự đau khổ của con người. Con Rắn trong vườn địa đàng thường gắn liền với sự dữ, ma quỷ, cái ác, lừa dối, quyến rũ, bất trung, sa đọa, kiêu ngạo, phản bội, nhẹ dạ. Thật đáng sợ hãi và rất nguy hiểm với con Rắn này, ước gì mọi người biết đề phòng và tránh xa để có cuộc sống an bình đời này và có hạnh phúc vĩnh viễn đời sau.

Qua lời Chúa phán với người đàn bà cũng như với người đàn ông chúng ta thấy những gì người đàn bà cũng như đàn ông phải chịu đựng hôm nay đã được vạch rõ trước đây khi ông bà sa ngã trong vườn địa đàng:

- Người đàn bà phải mang nặng đẻ đau.
- Người đàn bà cần sự giúp đỡ của người đàn ông.
- Người đàn bà phải lệ thuộc người đàn ông.

- Người đàn ông phải cực nhọc suốt đời mới kiếm được miếng ăn từ ruộng vườn.

- Người đàn ông sẽ gặp nguy hiểm trong khi làm lụng: Gai góc

- Người đàn ông phải lao động rất vất vả: Đổ mồ hôi trán.

Con Rắn Đồng trong sa mạc:

Sách Dân số chương 21 từ câu 4 đến hết câu 9 có ghi lại câu chuyện con Rắn đồng, xin được ghi lại nguyên văn để quý vị cùng tham khảo.

“... Trong cuộc hành trình qua sa mạc, dân Israen mất kiên nhẫn. Họ kêu trách Thiên Chúa và ông Moisen rằng: ‘Tại sao lại đưa chúng tôi ra khỏi Ai cập, để chúng tôi chết trong sa mạc, một nơi chẳng có bánh ăn, chẳng có nước uống? Chúng tôi đã chán ngấy thứ đồ ăn này...’



Bấy giờ Thiên Chúa cho Rắn độc đến hại dân. Chúng cắn họ, khiến nhiều người Israen phải chết. Dân đến nói với ông Moisen: ‘Chúng tôi đã phạm tội, vì đã kêu trách Đức Chúa và kêu trách ông. Xin ông khẩn cầu Đức Chúa để Người xua đuổi Rắn xa chúng tôi. Ông Moisen khẩn cầu cho dân. Đức Chúa liền nói với ông: ‘Người hãy làm một con Rắn và treo lên một cây cột. Tất cả những ai bị Rắn cắn mà nhìn lên con Rắn đó, sẽ được sống.’ Ông Moisen bèn làm một CON RẮN BẰNG ĐỒNG và treo lên một cây cột. Và ai bị Rắn cắn mà nhìn lên CON RẮN ĐỒNG thì được sống.”

Dân Israen trong sa mạc phải đối mặt với nạn dịch do bị rắn độc cắn chết. Đó là như một hình phạt Chúa giáng xuống trên họ vì kêu trách, phàn nàn vì Chúa đã đưa họ ra khỏi Ai cập. Qua đoạn văn, chúng ta có thể tóm tắt: Dân Israen kêu trách Chúa vì không có thức ăn, không có nước uống, họ chán ngấy những cái đang có. Vì kêu trách, than phiền như thế, nên Thiên Chúa cho Rắn độc cắn chết họ. Họ sợ hãi, cậy nhờ Moisen cầu khẩn cho họ, Moisen làm theo ý Chúa và họ thực thi điều Mosen làm.

Theo thiên ý, cây gỗ mà Moisen dùng biểu tượng cho cây thập giá, con Rắn đồng là hình ảnh Chúa Giesu, Đấng sẽ bị treo trên thập tự để cứu chuộc tội lỗi cho tất cả những ai tin cậy vào Ngài, chẳng khác gì dân Israen xưa trong sa mạc. Con Rắn đồng gắn liền với sự ăn năn, hối cải, thật thà, vâng lời, tuân phục, nghe lời Chúa, siêng năng cầu nguyện, phó thác, tin tưởng.

Con Rắn đồng được treo lên để nếu dân Israen tin tưởng sẽ được cứu thoát. Sự hy sinh, chịu đóng đinh và sự chết của Đức Kitô trên thánh giá cũng mang lại sự cứu rỗi cho nhân loại. Ai tin tưởng và phó thác vào Ngài sẽ được cứu rỗi. ■

(NJ Mùa Vọng 2024)

Nến Mùa Vọng

Hôm nay vợ chồng được vinh dự thắp sáng cây nến thứ nhất biểu tượng của sự tiên tri và hy vọng.

*Sắc Màu Mùa Vọng
 Tìm hồng màu của chờ mong
 Giáng sinh Chúa đến ngóng trông từng ngày
 Tuần đầu tím vọng đổi thay
 Tiên tri sứ điệp Ngôi Hai ra đời
 Giê-Su giáng thế làm người
 Dẫn đường ánh sáng loài người vượt qua
 Sa tan căm dỗ xấu xa
 Thiên Chúa cứu giúp chúng ta đời thường
 Tuần hai tím nền con đường
 Tình yêu Thiên Chúa yêu thương mọi người
 Tuần ba hồng nền gọi mời
 Niềm vui loan báo tuyệt vời Giáng Sinh
 Mục đồng hoan hi báo tin
 Chúa nay đã xuống cứu tinh thế trần
 Tuần bốn tím nền thiên thần
 Bình an dưới thế hồng ân Chúa trời
 Tình yêu cao cả tuyệt vời
 Chúa thương ban tặng loài người chúng ta!*

Chương Đài

Kỷ niệm thắp cây nến thứ nhất của Mùa Vọng.



Mừng Xuân 2025, Dấu Ấn Cộng Đoàn 2024

Lê Thiên

Năm 2024, Cộng Đoàn CGVN Giáo phận Metuchen mừng kỷ niệm 25 năm Hồng ân thiên chức Linh mục của Cha Phêrô Trần Việt Hùng, Chính Xứ Nhà thờ Our Lady of Czestochowa, South Plainfield, Giáo phận Metuchen, New Jersey, Hoa Kỳ, đồng thời đánh dấu Lễ Ngọc Hôn Phối (60 năm) của Ông Bà Trần Quang Khanh, song thân Cha Phêrô: những kỷ niệm khó quên, mạn phép vắn tắt phác họa đôi nét thô thiển sau đây.

Chúc Mừng Lễ Ngọc ÔB. Trần Quang Khanh

Vui Mừng Lễ Bạc Cha Phêrô Trần Việt Hùng

Mẹ cha Lễ Cưới Kim Cương
Con trai quý tử dặm trường dẫn thân
Mẹ cha trọn nghĩa vợ chồng
Con trai Linh mục dốc lòng hy sinh
Hăm lăm năm chẵn vững bền
Giáo dân Việt-Mỹ dưới trên một nhà

Cũng trong năm 2024, Cộng đoàn CGVN Giáo phận Metuchen, New Jersey lại hân hoan mừng lễ thụ phong linh mục Cha Phêrô Phan Văn Ái và Cha Giuse Hồ Thiên Ban. Thánh lễ Tạ Ơn mừng hai tân Linh mục được cử hành vào lúc 01 giờ chiều 16/6/2024 tại Nhà thờ Our Lady of Czestochowa, South Plainfield, New Jersey.

Mừng hai Cha hồng ân thánh hiến
Đời tông đồ vững tiến từ đây
Phúc lành Ban phát rộng tay
Ngọn cờ bác ÁI tung bay khắp trời



Cha Ái Cha Hùng Cha Ban



Tết Nguyên Đán, Xuân Ất Tỵ 2025

Ngày Tết (còn gọi là Tết Nguyên Đán, Tết cổ truyền) là ngày lễ truyền thống hằng năm của người Việt Nam, được diễn ra vào những ngày đầu chu kỳ hằng năm Âm lịch.

Tên gọi “Tết” được giải thích là từ chữ “Tiết” trong chữ Hán: Tiết Nguyên Đán – chữ “nguyên” trong tiếng Hán có nghĩa là “sự khởi đầu”; và từ “đán” nghĩa là “buổi sáng sớm”.

Người ta hiểu đây là ngày đầu của một năm mới, một mùa xuân mới, giờ phút thiêng liêng khởi sự chu kỳ của năm mới, từ đó dành cho nhau những lời chúc tốt đẹp nhất, những nghĩa tình thắm thiết nhất cùng những chia sẻ tốt đẹp nhất.

Trong tâm tình của người Việt Nam, Tết chính là dịp hiếm hoi mà những người con xa quê có thể trở về “nhà mình”, quây quần bên người thân trong gia đình của mình. Để tưởng nhớ và cầu nguyện cho nhau, đặc biệt cho cha mẹ ông bà, tổ tiên và người thân đã ra đi trước chúng.



Từ đó, hầu hết các gia đình Việt Nam đều tổ chức kính nhớ tổ tiên, ông bà, cha mẹ, thân hữu đã ra đi. Và cũng từ đó, người ta có những “mâm ngũ quả”, nhang đèn trên bàn thờ gia tiên...cùng với bánh trái và những thứ tốt đẹp nhất của truyền thống không thể thiếu, đặc biệt... bánh tét, bánh chưng, heo mỡ, dưa hành...

Tết là ngày mà gia đình, thân hữu cùng bạn bè ngồi lại với nhau xúm xít chuyện trò trong “chén tạc, chén thù” ôn cố tri tân, gợi nhắc những chuyện vui đã trải qua để hướng về một tương lai tốt đẹp hơn.

Từ sau biến cố 30/4/1975 đến nay, hết lớp này sang lớp khác, người Việt ồ ạt rời bỏ quê hương tìm đất sống, tìm sự an bình để sống mà Hoa Kỳ là chốn dung thân đáng chọn tuy chưa hẳn đã là lý tưởng đối với một số người!

Chúng ta kẻ trước người sau đã trải qua 50 năm, 40 năm, 30 năm, 20 năm, 10 năm, hoặc chỉ mới năm ba năm xa xứ, thậm chí ít hơn. Chúng ta thừa hưởng cuộc sống an bình, ấm no, thịnh vượng, con cháu tiến thân trong nhiều lãnh vực tri thức khác nhau, tuy rằng không ít người thân chúng ta đã ra đi vì tuổi tác hay bệnh tật theo lẽ thường sinh tử hữu mạng.

Chúng ta cùng nhau cảm tạ Ông Chúa đã dìu dắt chúng ta vượt bao khốn khó thăng trầm, giờ đây vui hưởng cuộc sống thanh bình thịnh vượng.

Bà con chúng ta trong Cộng đoàn kẻ ở người đi.

Với người đã ra đi, chúng ta cầu xin họ được nghỉ yên trong Chúa.

Với người còn ở lại, chúng ta kết đoàn, yêu thương, tha thứ và không ngừng tạ ơn Chúa, tạ ơn chốn đất lành chim đậu, tạ ơn những ai cứu mang chúng ta, cứu giúp chúng ta, vực chúng ta trở dậy, dìu chúng ta đi... ■

Tại Sao Lại Có Năm A, Năm B, Năm C?

Lm Anmai, CSsR

TẠI SAO LẠI CÓ NĂM A, NĂM B, NĂM C? NĂM CHẴN VÀ NĂM LẺ KHÁC NHAU Ở CHỖ NÀO?

Trong Giáo hội Công giáo, việc phân chia năm phụng vụ thành ba năm A, B, C không chỉ là một cách tổ chức đơn thuần mà còn mang một ý nghĩa sâu sắc trong việc phát triển đức tin và làm phong phú đời sống tâm linh của cộng đoàn. Các năm phụng vụ này không chỉ liên quan đến các bài đọc Lời Chúa vào các ngày Chúa Nhật mà còn ảnh hưởng đến việc chọn lựa các đoạn Kinh Thánh được đọc trong các thánh lễ hằng ngày. Tuy nhiên, việc phân chia năm A, B, C và sự khác biệt giữa năm chẵn và năm lẻ có thể là một điều mới mẻ với nhiều tín hữu. Bài viết này sẽ giải thích chi tiết lý do tại sao có năm A, B, C trong năm phụng vụ, và sự khác biệt giữa năm chẵn và năm lẻ trong việc chọn các bài đọc của thánh lễ.

NĂM PHỤNG VỤ A, B, C VÀ QUY ĐIỂN THÁNH KINH

NĂM A, B, C – MỘT HỆ THỐNG LẶP LẠI 3 NĂM

Hệ thống phân chia năm phụng vụ thành ba năm A, B, C được áp dụng trong Giáo hội Công giáo để giúp cộng đoàn có thể lắng nghe một cách đầy đủ và sâu sắc toàn bộ Lời Chúa trong suốt ba năm. Mỗi năm sẽ có một bộ bài đọc riêng biệt cho các ngày Chúa Nhật, và chúng được lặp lại theo chu kỳ ba năm. Điều này có nghĩa là sau ba năm, cùng một bộ bài đọc sẽ được lặp lại. Cấu trúc này tạo ra sự đa dạng và giúp các tín hữu có cơ hội nghe

lại các đoạn Kinh Thánh theo một cách mới, từ đó làm sâu sắc thêm đức tin của họ.

Mỗi năm, bài đọc Tin Mừng (Phúc Âm) sẽ được chọn lựa từ ba sách Tin Mừng khác nhau: Tin Mừng của Thánh Mát-thêu, Thánh Mác-cô và Thánh Lu-ca, với những đặc điểm khác nhau trong cách trình bày và nhấn mạnh các khía cạnh của cuộc đời và sứ vụ của Chúa Giêsu.

NĂM A – TIN MỪNG THEO THÁNH MÁT-THÊU

Năm A là năm khi bài đọc Tin Mừng trong các thánh lễ Chúa Nhật chủ yếu được trích từ sách Tin Mừng của Thánh Mát-thêu. Điều này có nghĩa là trong năm A, các tín hữu sẽ được nghe nhiều bài giảng và câu chuyện từ những bài học quan trọng trong sách Tin Mừng của Thánh Mát-thêu, sách này nhấn mạnh đến sự dạy dỗ và các phép lạ của Chúa Giêsu, đồng thời cũng làm nổi bật mối liên hệ giữa Chúa Giêsu và Dân Chúa trong Cựu Ước.

NĂM B – TIN MỪNG THEO THÁNH MÁC-CÔ VÀ MỘT PHẦN TIN MỪNG THEO THÁNH GIO-AN

Trong năm B, bài đọc Tin Mừng chủ yếu được lấy từ sách Tin Mừng của Thánh Mác-cô, với một số đoạn được trích từ sách Tin Mừng của Thánh Gio-an. Tin Mừng Thánh Mác-cô ngắn gọn và tập trung vào các hành động và phép lạ của Chúa Giêsu, nhấn mạnh sự mạnh mẽ của Ngài trong việc giảng dạy và chữa lành. Tuy nhiên, vì sách Mác-cô khá ngắn, nên đôi khi, trong năm B, Giáo hội sẽ thêm một số đoạn trong Tin Mừng của Thánh Gio-an, đặc biệt là trong những thời điểm trọng yếu, như lễ Phục Sinh.

NĂM C – TIN MỪNG THEO THÁNH LU-CA

Trong năm C, bài đọc Tin Mừng chủ yếu sẽ được chọn từ sách Tin Mừng của Thánh Lu-ca. Sách này nổi bật với hình ảnh Chúa Giêsu là Đấng cứu độ cho mọi người, đặc biệt là những người nghèo, bị bỏ rơi, và người tội lỗi. Thánh Lu-ca nhấn mạnh đến lòng từ bi và sự tha thứ của Chúa Giêsu, cũng như sứ mạng cứu rỗi của Ngài dành cho tất cả mọi người, không phân biệt sắc tộc hay địa vị.

QUY ĐIỂN THÁNH KINH VÀ PHÂN CHIA CÁC ĐOẠN KINH THÁNH

Quy điển Thánh Kinh là cách thức phân chia và chọn lọc các đoạn Kinh Thánh để đọc trong thánh lễ, đặc biệt là trong các ngày Chúa Nhật và các ngày lễ trọng. Mỗi năm A, B, C sẽ có các đoạn Kinh Thánh khác nhau được chọn lựa, đảm bảo rằng các tín hữu có thể tiếp nhận được một bức tranh toàn diện về sự sống, sứ vụ và giáo huấn của Chúa Giêsu. Quy điển này không chỉ giúp giáo xứ tổ chức các thánh lễ một cách có trật tự, mà còn giúp các tín hữu hiểu sâu hơn về các giá trị Kitô giáo qua những bài học Kinh Thánh.

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA NĂM CHẴN VÀ NĂM LẺ

PHÂN CHIA NĂM CHẴN VÀ NĂM LẺ TRONG LỊCH PHỤNG VỤ

Ngoài ba năm A, B, C, Giáo hội cũng sử dụng cách phân chia năm chẵn và năm lẻ để xác định các bài đọc trong thánh lễ hằng ngày, đặc biệt là các thánh lễ ngoài Chúa Nhật. Việc phân chia năm chẵn và năm lẻ chủ yếu liên quan đến cách chọn lựa các bài đọc trong sách Cựu Ước và Tân Ước cho các ngày lễ thường niên.

Năm Chẵn: Chữ số cuối của năm (ví dụ, năm 2022, 2024) là số chẵn. Trong những năm này, bài đọc đầu tiên của thánh lễ (thường là từ Cựu Ước) sẽ được chọn theo Quy điển Thánh Kinh dành cho năm chẵn. Điều này có nghĩa là các bài đọc cho thánh lễ ngày thường sẽ được lấy từ các đoạn tương ứng của năm chẵn.

Năm Lẻ: Chữ số cuối của năm (ví dụ, năm 2023, 2025) là số lẻ. Các bài đọc đầu tiên trong thánh lễ trong những năm này sẽ được chọn từ Quy điển dành cho năm lẻ.

VAI TRÒ CỦA PHÂN CHIA NĂM CHẴN VÀ NĂM LẺ

Việc phân chia các bài đọc theo năm chẵn và năm lẻ giúp tạo ra sự đa dạng trong các bài đọc trong suốt một chu kỳ năm phụng vụ, đồng thời làm phong phú thêm việc giảng dạy và huấn luyện đức tin cho cộng đoàn. Mỗi năm chẵn và năm lẻ có một chuỗi bài đọc đặc biệt, giúp các tín hữu nhìn nhận và hiểu rõ hơn về các thông điệp khác nhau của Kinh Thánh, đặc biệt là trong các ngày lễ không phải Chúa Nhật.

Hệ thống năm A, B, C và sự phân chia giữa năm chẵn và năm lẻ là một phần quan trọng trong cách tổ chức phụng vụ của Giáo hội Công giáo, giúp cộng đoàn tín hữu có thể tiếp cận Lời Chúa một cách đầy đủ và sâu sắc. Việc phân chia các bài đọc cho các ngày Chúa Nhật và ngày thường giúp Giáo hội tổ chức các hoạt động tôn giáo một cách có hệ thống, đồng thời giúp các tín hữu có cơ hội sống theo lời Chúa qua việc nghe và suy niệm các đoạn Kinh Thánh trong suốt năm. Những sự phân chia này không chỉ giúp các tín hữu hiểu biết hơn về các sách Tin Mừng mà còn tạo ra một môi trường tôn giáo phong phú, giúp họ trưởng thành trong đức tin và sống cuộc đời Kitô hữu đích thực. ■

Phan Van An sưu tầm

Đức Thánh Cha Phanxicô công bố sắc chỉ năm Thánh 2025:

Phan Van An

"NIỀM HY VỌNG KHÔNG LÀM THẤT VỌNG"

Năm Thánh 2025 của Giáo hội Công giáo đã được Đức Thánh Cha Phanxicô, người đã chủ sự nghi thức trao và đọc Sắc chỉ công bố Năm Thánh 2025, chính thức công bố hôm thứ Năm ngày 9 tháng 5 năm 2024.

Sắc chỉ, có tựa đề "Spes Non Confudit", có nghĩa là "Niềm Hy Vọng không làm thất vọng", tuyên bố rằng Năm Thánh sẽ chính thức bắt đầu bằng việc mở Cửa Thánh Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô vào Đêm Giáng Sinh năm 2024.

Đức Thánh Cha còn ra quy định rằng mọi nhà thờ Công giáo trên khắp thế giới phải cử hành Thánh lễ vào ngày 29 tháng 12 năm 2024, như ngày long trọng khai mạc Năm Thánh cho cộng đoàn địa phương của họ. Đức Thánh Cha Phanxicô khuyến khích các Giáo phận tổ chức các cuộc hành hương đến các Nhà thờ Chính tòa nhân dịp này.

Năm Thánh 2025 sẽ chính thức bế mạc với việc đóng Cửa Thánh tại Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô vào ngày 6 tháng 1 năm 2026, nhân dịp Lễ trọng Chúa Hiển Linh.

"Chớ gì Năm Thánh là một thời điểm gặp gỡ đích thực, cá nhân với Chúa Giêsu, 'cánh cửa' (x. Ga 10:7,9) ơn cứu độ của chúng ta, Đấng mà Giáo hội có nhiệm vụ phải luôn luôn loan báo, ở mọi nơi, và cho tất cả mọi người như 'Niềm Hy

Vọng của chúng ta' (1 Tm 1:1)", Đức Thánh Cha Phanxicô viết trong Sắc chỉ.

Năm Toàn Xá là một Năm Thánh đặc biệt của ân sủng và việc hành hương trong Giáo Hội Công Giáo. Năm Toàn Xá thường diễn ra 25 năm một lần, mặc dù Đức Thánh Cha có thể kêu gọi các Năm Thánh ngoại thường thường xuyên hơn, chẳng hạn như trong trường hợp Năm Lòng Thương Xót vào năm 2016 hoặc Năm Đức Tin vào năm 2013.

Truyền thống quy định rằng mỗi Năm Thánh được công bố thông qua một Sắc chỉ của Đức Giáo hoàng, một tài liệu viết bằng tiếng Latinh có đóng dấu của Đức Giáo hoàng. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã công bố Năm Thánh 2000 với Sắc chỉ Incarnationis Mysterium, có nghĩa là "Mầu nhiệm Nhập Thể".

Khi bắt đầu nghi thức, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chính thức trao các bản sao của Sắc chỉ cho các Hồng y và Giám mục từ nhiều nơi trên thế giới, trong đó có Đức Hồng y Luis Antonio Tagle đại diện cho tất cả các Giám mục Châu Á và Đức Tổng Giám mục Fortunatus Nwachukwu đại diện cho tất cả các Giám mục Châu Phi.

Sau đó, các đoạn trích của Sắc chỉ đã được một vị Giám mục đọc to ở sảnh của Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô.

"Trong Năm Thánh, chúng ta được mời gọi trở thành những dấu chỉ hy vọng hữu hình cho những anh chị em của chúng ta đang trải qua những khó khăn dưới bất kỳ hình thức nào", Đức Thánh Cha Phanxicô viết.

Đức Thánh Cha Phanxicô tiết lộ rằng ngài muốn mở Cửa Thánh trong nhà tù trong Năm Thánh 2025 "như một dấu chỉ mời gọi các tù nhân hướng nhìn về tương lai với niềm hy vọng và cảm giác tự tin được đổi mới".

Đức Thánh Cha cũng khuyến khích các chính phủ trên khắp thế giới mang lại hy vọng cho các tù nhân thông qua các hình thức ân xá, cũng như các chương trình tái hòa nhập để giúp các tù nhân trở lại cộng đồng với sự tôn trọng pháp luật nhiều hơn.

Về mặt lịch sử, các Năm Thánh bao gồm việc trả tự do cho nô lệ và tù nhân, cũng như việc xóa nợ như những biểu hiện của Lòng thương xót của Thiên Chúa, như được kêu gọi trong Sách Lêvi trong Cựu Ước. Đức Giáo hoàng Boniface VIII đã tái lập truyền thống Năm Thánh vào năm 1300 với sự tập trung của Kitô giáo vào việc tha tội.

Cửa Thánh là phần trung tâm điểm của bất kỳ Năm Thánh nào. Những Cửa Thánh này, có thể thấy tại Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô và các Vương cung Thánh đường lớn khác ở Rôma, được niêm phong bên trong và được mở ra trong Năm Thánh.

Việc mở Cửa Thánh tượng trưng cho việc tạo cơ hội cho một “cách thức ngoại thường” hướng tới ơn cứu độ cho các tín hữu Công giáo trong Năm Thánh. Những người hành hương bước qua Cửa Thánh có thể được lãnh nhận Ôn Toàn Xá theo những điều kiện thông thường.

Trong Năm Thánh 2025, những người hành hương đến thăm Rôma cũng sẽ có thể đi qua Cửa Thánh tại các Vương cung Thánh đường thuộc Giáo hoàng khác trong Thành phố vĩnh cửu. Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ mở Cửa Thánh của Vương cung Thánh đường Thánh Gioan Latêranô vào ngày 29 tháng 12 năm 2024, Cửa Thánh trong Vương cung Thánh đường Đức Bà Cả vào Lễ trọng kính Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa vào ngày 1 tháng 1 năm 2025, và Cửa Thánh của Vương cung Thánh đường Thánh Phaolô Ngoại Thành vào ngày 5 tháng 1 năm 2025. Ba Cửa Thánh này sẽ được đóng lại vào ngày 28 tháng 12 năm 2025.

Trong Sắc chỉ, Đức Thánh Cha Phanxicô kêu gọi sự cần thiết của hòa bình trên thế giới, nơi mà ngài nói rằng đang “đắm chìm trong bi kịch chiến tranh”.

“Chớ gì Năm Thánh nhắc nhở chúng ta rằng những người xây dựng hoà bình sẽ được gọi là ‘con Thiên Chúa’ (Mt 5:9)”, Đức Thánh Cha nói. “Sự cần thiết của hòa bình thách thức tất cả chúng ta và đòi hỏi phải thực hiện các bước cụ thể. Chớ gì công việc ngoại giao không mệt mỏi trong cam kết tìm kiếm, với lòng can đảm và sáng tạo, mọi cơ hội để thực hiện các cuộc đàm phán nhằm đạt được một nền hòa bình lâu dài”.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã kêu gọi năm 2024 là Năm Cầu Nguyện hướng tới Năm Thánh 2025.

Sau khi công bố Sắc chỉ, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chủ sự giờ Kinh Chiều bên trong Vương cung Thánh đường nhân dịp Lễ Chúa Thăng Thiên trước sự hiện diện của 48 Hồng y, 40 Giám mục và các thành viên của công chúng.

<https://twitter.com/i/status/1788635408869568816>

“Anh chị em thân mến, trong Năm Cầu nguyện này, khi chúng ta chuẩn bị cử hành Năm Thánh, chúng ta hãy hướng tâm hồn lên Chúa Kitô và trở thành những dấu chỉ của niềm hy vọng trong một thế giới bị ghi dấu bởi quá nhiều sự tuyệt vọng”, Đức Thánh Cha Phanxicô nói trong bài giảng của mình.

“Bằng hành động, lời nói, quyết định chúng ta đưa ra mỗi ngày, nỗ lực kiên nhẫn của chúng ta để gieo những hạt giống của vẻ đẹp và lòng tốt ở bất cứ nơi nào chúng ta tìm thấy, chúng ta muốn hát lên niềm hy vọng, để giai điệu của nó có thể chạm đến những tình cảm sâu sắc nhất của nhân loại và thức tỉnh trong mỗi trái tim niềm vui và lòng can đảm để đón nhận cuộc sống một cách chọn vẹn”. ■

Năm Thánh 2025 Tóm lược Sắc chỉ 'Spes non confundit' 'Hy vọng không làm thất vọng'

Lê Thiên tóm lược dựa theo bản dịch của
Paul Hoàng



Trong buổi cử hành Phụng vụ Kinh Chiều II lễ Chúa Thăng Thiên ngày thứ Năm 09/05/2024, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ban hành Sắc chỉ công bố Năm Thánh 2025 với tựa đề **“Spes non confundit - Hy vọng không làm thất vọng”** (Rm 5,5). Chúng tôi (Lê Thiên) rút ngắn và đánh số thứ tự.

Sắc chỉ đưa ra các lời kêu gọi, các đề xuất, và những ước mơ của Đức Thánh Cha cho Năm Thánh 2025.

ĐTC bày tỏ ước mong Năm Thánh là một thời điểm gặp gỡ Chúa Giêsu cách sống động và cá vị. Ngài xác quyết: “Năm Thánh là cơ hội cho mỗi người nhen nhóm lại niềm hy vọng. Lời Chúa giúp chúng ta tìm ra những lý do cho niềm hy vọng ấy.” Ngài xác tín rằng Năm Thánh này sẽ là một trải nghiệm sâu sắc về ân sủng và hy vọng cho toàn thể Giáo hội.

Chúng tôi mạn phép rút ngắn, thật ngắn, chỉ ghi lại những nét chính nổi bật.

1. Mở cửa Năm Thánh

ĐTC quyết định khai mạc Năm Thánh thường lệ bằng việc mở **Cửa Thánh của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô ở Vatican vào ngày 24 tháng 12 năm nay, 2024**. Rồi lần lượt các cửa Nhà thờ khác ở Thành đô Rô ma sẽ được mở.

Sau đó, loan báo vào **Chúa nhật 29 tháng 12 năm 2024**, tại tất cả các Nhà thờ chính tòa và Nhà thờ đồng chính tòa, các giám mục giáo phận sẽ cử hành Thánh lễ long trọng khai mạc Năm Thánh, theo Nghi thức sẽ được soạn cho dịp này.

2. Hành hương Năm Thánh

Về tiến trình hành hương Năm Thánh 2025, Đức Thánh Cha tuyên bố: Một cuộc hành hương, bắt đầu từ một nhà thờ được chọn để tập hợp rồi đi tới Nhà thờ chính tòa, sẽ là dấu chỉ của con đường hy vọng, được Lời Chúa soi sáng, hiệp nhất các tín hữu.

Cuối cùng, Đức Thánh Cha Phanxicô quyết định, năm Thánh thường lệ sẽ kết thúc bằng việc đóng Cửa Thánh của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô tại Vatican vào **ngày 6 tháng 1 năm 2026**, Lễ Chúa Hiển Linh.

ĐTC nhắc nhở người Tín hữu Kitô rằng “Việc mở ra đón nhận sự sống với vai trò làm cha, làm mẹ có trách nhiệm ghi khắc trong tim và thực thi chương trình mà Đấng Tạo Hóa đã ghi khắc trong trái tim và thân xác của người nam người nữ, là sứ mạng Chúa đã giao phó cho các đôi vợ chồng và tình yêu của họ.”

3. Dấu chỉ của niềm hy vọng

Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh: “Trong Năm Thánh, chúng ta được mời gọi trở nên những dấu chỉ hy vọng hữu hình cho những anh chị em đang sống trong những hoàn cảnh khốn cùng.”

Kể đó, Đức Thánh Cha cảnh báo về những nguy cơ của các loại tội phạm thời hiện đại. Ngài nêu rõ: “Ảo tưởng của ma túy, nguy cơ phạm pháp và việc tìm kiếm những gì chóng qua khiến người trẻ dễ nhầm lẫn hơn những người khác, và không thấy được vẻ đẹp và ý nghĩa của cuộc sống.”

4. Hãy gần gũi người trẻ, chăm sóc họ

ĐTC kêu gọi “chúng ta hãy cùng chăm sóc các bạn trẻ, các sinh viên, các đôi bạn trẻ sắp kết hôn, các thế hệ trẻ! Hãy gần gũi người trẻ, là niềm vui và hy vọng của Giáo hội và thế giới!”

ĐTC nhắc nhở “Cộng đồng Kitô giáo phải luôn sẵn sàng bảo vệ quyền lợi của những người yếu thế nhất.”



5. ... Và cả những người già

Đồng thời, ĐTC cũng không quên nhắc nhở lại rằng, “**những người cao tuổi cũng xứng đáng được có những dấu chỉ hy vọng**, những người này thường trải qua nỗi cô đơn và cảm giác bị bỏ rơi. Cộng đồng Kitô giáo và xã hội dân sự có trách nhiệm trân trọng kho báu là chính người cao tuổi, trân trọng kinh nghiệm sống, sự khôn ngoan và những đóng góp của họ.”

Đức Thánh Cha **kêu gọi giới trẻ** đừng quên “các ông à nội ngoại, là những người đầy niềm tin và kinh nghiệm sống để trao lại cho các thế hệ trẻ.”

Với kẻ nghèo khổ, ĐTC lưu ý các giáo hữu: “Hàng ngày chúng ta gặp những người nghèo hoặc cận nghèo mà đôi khi có thể là những người ở bên cạnh chúng ta. Họ thường không có nhà ở hoặc không có đủ thức ăn hàng ngày. Họ phải chịu đựng sự loại trừ và thờ ơ của nhiều người. Thật là tai tiếng khi thế giới có nguồn tài nguyên dồi dào và chủ yếu được dành cho vũ khí, thì “đại đa số lại là người nghèo [...]”

Cuối cùng, ĐTC nhấn mạnh: “Năm Thánh nhắc nhở chúng ta rằng của cải trên Trái đất không dành cho một số ít người có đặc quyền, mà là cho tất cả mọi người. Những người có của phải quảng đại... giúp đỡ.”



6. Hy vọng vững vàng: TIN-CẬY-MÊN & Bí tích hòa giải. Tâm quan trọng của Bí tích Hòa Giải

ĐTC Phanxicô đặc biệt lưu ý chúng ta trong Năm Thánh phải chú trọng tới Bí tích Hòa Giải. Ngài xác quyết: “Bí tích Hòa giải bảo đảm với chúng ta rằng Thiên Chúa tha thứ tội lỗi của chúng ta.”

Đức Thánh Cha lại nhấn mạnh: “Bí tích Hòa giải không chỉ là một ân huệ thiêng liêng tuyệt diệu mà còn là một bước quyết định, thiết yếu và không thể thiếu trên hành trình đức tin của mỗi người.”

ĐTC giảng giải: “Tha thứ không thay đổi quá khứ, không sửa chữa được những gì đã xảy ra. Nhưng tha thứ cho phép chúng ta thay đổi tương lai và sống khác đi, không oán hận, không căm phẫn và không báo thù.”

Đức Thánh Cha lưu ý: “Không phải ngẫu nhiên mà lòng đạo đức bình dân vẫn cầu khẩn Đức Trinh Nữ là **Stella Maris (Sao Biển)**, một tước hiệu diễn tả niềm hy vọng chắc chắn rằng, trong những thăng trầm giông bão của cuộc đời, Mẹ Thiên Chúa đến trợ giúp chúng ta, nâng đỡ chúng ta và mời gọi chúng ta tin tưởng và tiếp tục hy vọng.”

7. Đức Mẹ Guadalupe ở Mexicô

ĐTC Phanxicô nhắc tới “**Đền thánh Đức Mẹ Guadalupe ở Mexico**”. Ngài nói: Qua Juan Diego, Mẹ Thiên Chúa đã trao một sứ điệp hy vọng mang tính cách mạng mà ngày nay Mẹ vẫn lặp lại với tất cả những người hành hương và các tín hữu: “Không phải có Ta là Mẹ của con đang ở đây hay sao?” [20]

ĐTC nhấn mạnh: “Trong Năm Thánh này, các Đền thánh phải là nơi thánh để tiếp đón và là nơi dành riêng để khơi dậy niềm hy vọng.” ĐTC mời gọi những người hành hương Rôma hãy đến cầu nguyện tại các Đền thánh Đức Mẹ để tôn kính Đức Trinh Nữ Maria và xin Mẹ che chở.



8. Hình ảnh chiếc neo

ĐTC nói: “Chúng ta là những kẻ ẩn náu bên Thiên Chúa, chúng ta được mạnh mẽ khuyến khích nắm giữ niềm hy vọng dành cho chúng ta.” Theo ĐTC, **niềm hy vọng đó cũng tựa như cái neo** chắc chắn và bền vững của tâm hồn, Đức Thánh Cha nhấn nhủ: “Hình ảnh chiếc mỏ neo gợi lên sự ổn định và an toàn mà chúng ta có được giữa dòng nước xao động của cuộc đời nếu chúng ta nương tựa vào Chúa Giêsu.”

Đức Thánh Cha kết thúc bài Huấn Dụ Năm Thánh bằng lời mời gọi: “Hãy trông cậy vào Chúa, hãy mạnh mẽ và can đảm; hãy trông cậy nơi Chúa” (Tv 27,14). ■



Tinh Tâm Thường Niên Sức Sống Thiêng Liêng Cộng Đoàn

(Vài cảm nghĩ vụn vặt)

Nguyễn Ngọc

Trước năm 1975, nước Việt Nam chia đôi hai miền Nam-Bắc: Miền Bắc thuộc về nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa; miền nam thuộc về nước Việt Nam Cộng Hòa, do nước Việt Nam bị chia đôi từ năm 1954 bởi Hiệp Định Genève (Thụy Sĩ).

Sau biến cố Tháng Tư 1975 Miền Nam Việt Nam trải qua những năm tháng chìm sâu trong ác mộng (nightmare) chết chóc, tù đày, ly tán...

Cuối cùng, nhờ HỒNG ÂN Chúa và tình nhân loại giữa người với người, hàng triệu người dân Miền Nam Việt Nam được cứu thoát. Lòng nhân đạo của người Mỹ và một số quốc gia Âu châu được thể hiện. Hàng hàng lớp lớp những bàn tay nhân ái tại các nước Hoa Kỳ, Âu châu và Úc châu mở rộng tiếp đón người Việt Nam tị nạn, trong đó có chúng tôi cùng bà con giáo dân thuộc Cộng đồng Công Giáo Việt Nam trên Giáo phận Metuchen, New Jersey, Hoa Kỳ.

Chúng tôi tiếp tục được Chúa yêu thương và Đức Mẹ che chở qua sự giúp đỡ tận tình của người bản xứ dìu dắt chúng tôi cùng với sự lãnh đạo của các Chủ Chăn người Việt như Cha Phêrô Trần Việt Hùng, lãnh đạo Cộng đoàn suốt 25 năm qua.

Ít ra cũng gần 40 năm, Cộng đoàn CGVN được hình thành và sinh hoạt sôi nổi tại Giáo phận Metuchen. Nhưng sôi nổi hơn cả và mang lại sinh lực về mặt thiêng liêng chính là đời sống đạo được nung nấu không ngừng.

Cụ thể, hàng năm Cộng đoàn CGVN Metuchen được tận hưởng ơn thiêng liêng qua hai kỳ Tĩnh Tâm: Tĩnh Tâm Mùa Vọng (trước Lễ Chúa Giáng Sinh); và Tĩnh Tâm Mùa Chay (trước Lễ Chúa Phục Sinh). Kể cả thời COVID, các cuộc Tĩnh tâm có thể thu gọn, chứ không gián đoạn.

Song song với Tĩnh tâm là ơn ích Bí Tích Giải tội – Xưng tội, giao hòa với Chúa, qua sự dẫn dắt tâm linh của các linh mục Việt Nam từ các giáo xứ lân cận tới giúp. Riêng vị giảng tĩnh tâm được mời từ xa, và nổi danh về rao giảng Tin Mừng.

Chính nhờ những dịp Tĩnh tâm này cùng với những lời giảng dạy sâu sắc của các Cha giảng Tĩnh tâm mà tâm hồn “ngái ngủ” của chúng tôi được đánh thức, bừng dậy, trở về cùng Chúa.

Tĩnh Tâm Mùa Vọng - Mùa Chay đối với chúng tôi là hồng ân mỗi năm giúp chúng tôi hồi tỉnh, ăn năn sám hối.

Vì vậy, chúng tôi tạ ơn Chúa, tri ân Cha Quản Nhiệm, biết ơn Cộng đoàn và luôn cầu xin cho Chương trình Tĩnh tâm năm nào cũng sống động đem lại ơn ích cho người tín hữu Kitô. ■



Một Chôn Đồi Quê

Phan Văn An

Tôi sinh ra ở một vùng quê nhỏ bé và nghèo nàn thuộc miền cực Nam của tỉnh Hà Tĩnh, giáp biên giới với nước Lào. Quê tôi được bao bọc bởi một dãy núi mà người dân ở đó đặt tên là núi “Nương Mua” và một dãy núi khác gọi là “Núi Chó Hùm”. Một phía khác có con sông Ngàn Phố chảy qua. Vì ảnh hưởng của sông núi như thế nên dân làng hay bị những cơn bão hoặc lụt làm thiệt hại hoa màu và súc vật. Quê tôi được chia làm ba khu xóm gọi là: xóm Bãi ở cạnh bờ sông Ngàn Phố, xóm Hà là trung tâm của làng và cuối cùng là xóm Trại gần sát với dãy núi “Nương Mua”. Đa số dân làng sống nghề trồng lúa, khoai, ngô và trồng cây ăn quả. Cũng có một ít gia đình sống nghề chăn nuôi như hươu, gà vịt hoặc nuôi tằm. Nói chung đời sống người dân ở đây không có tương lai, không bảo đảm cho cuộc sống ấm no, đầy đủ. Dân làng không đông đúc. Người Công giáo và lương dân ở lẫn lộn với nhau nhưng đa số người công giáo sống ở xóm Bãi. Gia đình cha mẹ tôi cư ngụ ở xóm Bãi. Số gia đình Công giáo rất khiêm nhường với khoảng 35 gia đình và trên dưới 200 tín hữu, đó là thống kê khi gia đình tôi rời bỏ quê hương vào năm 1955. Nhưng vì vấn đề mục vụ khó khăn nên giáo phận cho thành lập một giáo họ gọi là họ Trang Mỹ, thuộc xứ Kẻ Mui, giáo hạt Nghĩa Yên, địa phận Vinh, nay thuộc giáo hạt Ngàn Phố, địa phận Hà Tĩnh. Họ đạo Trang Mỹ cũng có một ngôi thánh đường nhỏ để giáo dân tham gia những giờ cầu nguyện và linh mục chính xứ mỗi năm một lần đến làm tuần Đại phúc cho giáo dân. Ngôi thánh đường đã được tu sửa nhiều lần trông rất khang trang và đẹp đẽ, xứng đáng là nơi họp mặt cho con cái Chúa. Còn về hành chánh thì chỗ gia đình tôi sinh sống gọi là xã Phúc Dương, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Chính trong mảnh đất nhỏ bé này, khi chiến tranh Việt Pháp đang thời kỳ sôi động ở Điện Biên Phủ, máy bay Pháp oanh kích và anh em chúng tôi đã suýt mất mạng vì đám cháy ngay chỗ anh em chúng tôi trú ẩn. Quê hương tuy

nhỏ bé và nghèo nàn, nhưng tuổi thiếu niên của tôi (từ 1 tuổi đến 11 tuổi) đã gắn bó với nơi chôn nhau cắt rốn này, nên mặc dầu những kỷ niệm thời thơ ấu có nhạt nhòa nhưng vẫn luôn hiện hữu trong tâm can tôi, cho dù có sống ở những vùng giàu có, phồn hoa, phú quý. Tuổi thiếu niên của tôi ở đây thường có hai bốn phận được cha mẹ giao phó đó là chăn bò và ra ruộng đồng cắt cỏ đưa về nhà cho bò ăn đêm hoặc sau khi bò hoàn tất công việc cày bừa. Ở quê nhà tôi chưa được cấp sách đến trường vì nhiều lý do, chỉ người chú út trong gia đình dạy tôi tập đọc, tập viết. Thú giải trí của chúng tôi ở quê hương rất đơn giản. Những buổi trưa hè nóng bức, chúng tôi rủ nhau ra sông Ngàn Phố bên cạnh làng tắm mát, bơi lội, đùa giỡn. Còn những buổi chiều hoặc đêm trăng cũng cùng bọn trẻ trong làng rủ nhau kiếm vật dụng rủ nhau ra sông kéo cá hoặc tìm hến trên bãi cát, hoặc những trò chơi hoàn toàn của địa phương.

Chiến tranh kết thúc, Hiệp định Geneve được ký kết. Vì tuổi còn nhỏ hơn nữa chưa biết gì về nghiên cứu, tìm hiểu, nên tôi không biết rõ nội dung của bản Hiệp định, chỉ nghe nói trong Hiệp định có điều khoản cho dân chúng ở hai miền Nam Bắc được quyền thay đổi nơi cư trú nếu có đơn xin và được chính quyền cho phép. Nhận được tin đó, hầu hết các gia đình Công giáo trong họ đạo tôi sống đều làm đơn xin thay đổi nơi cư trú, nghĩa là xin vào sống ở Miền nam. Tuy nhiên không phải ai làm đơn cũng được chấp nhận. Cụ thể trong họ hàng của tôi, từ gia đình ông bà nội, gia đình bác, gia đình chú cũng như gia đình ông bà ngoại, gia đình cậu mợ đều làm đơn nhưng kết quả chỉ có gia đình tôi, gia đình chú, gia đình cậu mợ và ông ngoại được chấp nhận, chính quyền không cho bà ngoại đi theo gia đình mà không được giải thích lý do.

Đây là lần thứ nhất tôi xa quê. Mặc dầu có đơn xin và được cho phép, nhưng sự ra đi cũng trong bí mật và hồi hộp. Đêm hôm đó vào khoảng 2 giờ sáng, ngày lễ Đức Chúa Thánh Thần Hiện Xuống năm 1955, khi cả gia đình đang say ngủ, thì

có tiếng gõ cửa. Cha tôi bừng tỉnh mở cửa. Hai anh công an nói lớn:

- Gia đình Ông P.X

Cha tôi sợ hãi trả lời:

- Phải.

Công an tiếp tục:

- Theo đơn xin và chính quyền cho phép, gia đình ông được phép đổi vùng làm ăn.

Ngay từ bây giờ, gia đình ông phải tập trung tại trụ sở xã Phúc Dương để làm thủ tục, không được chào hỏi và từ giã ai cả. Thế là gia đình tôi phải tuân lệnh đi theo chỉ mang theo vài áo quần dự phòng, không từ giã ai và cũng không biết có ai đi theo mình. Mãi khi tới trụ sở xã mới biết có gia đình chú, gia đình cậu, ông ngoại và mấy gia đình khác trong họ đạo có mặt ở đó. Sau một vài giờ đồng hồ làm hồ sơ, thủ tục, tất cả mọi người có tên trong danh sách được hai anh công an chờ sẵn dẫn chúng tôi đến bến đò rất quen thuộc mà trước đây hàng tuần chúng tôi đã sử dụng phương tiện ở đó để đi tham dự thánh lễ Chúa Nhật tại giáo xứ Kê Mui. Chờ ở địa điểm này không lâu, khoảng 5 giờ sáng thì có hai chiếc thuyền ván nhỏ xuất hiện và đậu lại chỗ chúng tôi đang chờ đợi, trên thuyền đã có mấy gia đình từ xã khác cùng được đi Nam như chúng tôi. Tất cả chúng tôi được lệnh lên thuyền. Sau khi ổn định xong, hai chiếc thuyền tiếp tục theo dòng nước trôi đi, đưa chúng tôi đến nơi nào không xác định.

Không biết bao nhiêu ngày ở trên thuyền và trên sông. Vào một buổi chiều, khi mặt trời đã khuất núi, hai chiếc thuyền ghé bến vào thị xã Thạch Hà. Tất cả mọi người được lệnh xuống khỏi thuyền. Chắc chắn đã có sự sắp xếp và chuẩn bị trước, vì vậy khi xuống khỏi thuyền, chúng tôi được phân tán nhỏ và gửi đến các gia đình địa phương để tạm trú. Có lẽ chúng tôi ở đây khoảng 3 ngày, được các gia đình nuôi ăn. Thực phẩm là ngô, bắp và khoai. Ngoài giờ nghỉ, ăn uống, còn lại chúng tôi phải tập trung nghe gia trưởng hoặc cán bộ địa phương hướng dẫn học tập, tuyên truyền. Hầu hết chủ đề là ca tụng Hồ Chí Minh và đảng

cộng sản và đá đảo Ngô Đình Diệm và chính thể Miền Nam. Trong thời gian này, gia đình chúng tôi không biết chú mợ, ông ngoại, cậu mợ và các em ở đâu cả, mất liên lạc hoàn toàn. Trong thời gian học tập và tuyên truyền ở đây, nếu cá nhân hay gia đình nào thay đổi ý định, muốn trở lại quê cũ thì được chính quyền sẵn sàng, vui vẻ đưa trở lại quê hương cách dễ dàng. Chính tại đây, ông ngoại tôi, gia đình cậu mợ và các em đã quay trở về quê hương, không tiếp tục vào Nam với chúng tôi. Lý do chính là vì bà ngoại già yếu, không được đi với gia đình, nên ông ngoại cũng như cậu mợ không yên lòng để bà ở lại một mình.

Sau một thời gian ngắn ở đây, chúng tôi lại được di chuyển vào Đồng Hới. Kế hoạch của chính quyền ở đây cũng giống như trước đây ở Thạch Hà. Chúng tôi cũng được chia ra từng nhóm nhỏ và gửi vào các gia đình địa phương để bị học tập và tuyên truyền với mục đích là ca tụng Hồ Chí Minh cũng như đảng cộng sản, đồng thời đả kích và chê bai Ngô Đình Diệm và chế độ ở Miền Nam. Điều mới lạ ở miền đất nghèo nàn, khô cằn này đối với tôi là ngôn ngữ và cách ăn mặc. Lần đầu tiên tôi nghe dân làng ở đây dùng tiếng “Mệ” thay cho tiếng “Bà”. Các “Mệ” già lại vận áo dài và vẫn ngang lưng khi họ ra ruộng, rẫy thu hoạch hoa màu như khoai, ngô, trái cây.

Ở đây không lâu, thì một buổi tối, chúng tôi được đưa tới đầu cầu Hiền Lương (Cầu Bến Hải) thuộc vùng kiểm soát của chính quyền Miền Bắc, để hoàn tất mọi thủ tục chuyển giao. Mọi thủ tục hoàn tất, phía bên kia cầu có mấy chiếc xe lớn tiến tới, ngừng lại giữa ranh giới, chúng tôi được điểm danh và lần lượt lên xe. Xong, mấy chiếc xe bắt đầu chuyển bánh. Thế là hết, chúng tôi thực sự từ biệt quê hương thân yêu, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi có mồ mã của tổ tiên, ông bà để sống ở vùng trời xa lạ nơi đất khách quê người. Vì đâu nên nỗi thế này. Câu hỏi để mỗi người tự trả lời.

Chiếc xe ra khỏi cầu, lăn bánh chậm chạp như muốn kéo dài thời gian cho những người tha hương có thời gian nhìn lại những gì dấu yêu, thân thương. Chiếc xe đang lăn bánh, mọi người trên xe đang yên lặng có vẻ suy nghĩ thì bỗng có tiếng vang “Đã đảo Ngô Đình Diệm”. Mọi người như tỉnh thức và la lên inh ỏi “Im đi, sao vậy?” Người đàn ông ấy trả lời cách ngắn gọn “À quên: Đã đảo Hồ Chí Minh, Hoan hô Ngô Đình Diệm”. Sau một thời gian ngắn, tuy có chậm chạp, nhưng cũng đã đến đích. Đến vùng đất Quảng Trị, địa đầu giới tuyến, miền đất của miền nam, chúng tôi được ban tiếp cư hướng dẫn vào một ngôi nhà tiền chế, có chỗ ngủ nghỉ, được cung cấp bữa ăn đầu tiên ở miền đất tự do. Bữa ăn rỗng cơm trắng, không trộn bắp, khoai như những năm trước đây ở quê nhà. Sau bữa ăn, mỗi người có giấc ngủ an lành, vì sau một thời gian dài di chuyển mệt mỏi, thiếu ăn, thiếu ngủ.

Ở đây không lâu, khoảng một tuần lễ, chúng tôi không dám đi đâu xa, vì chưa quen hơn nữa không có phương tiện, chỉ quanh quẩn chung quanh chỗ tạm trú. Có lần chúng tôi đi tìm La Vang, chỗ Đức Mẹ hiện ra thì được người địa phương chỉ dẫn và chúng tôi đã đến, nhưng không có ý niệm mấy vì tất cả đều hoang sơ, chưa có gì mới lạ. Tuy đến Quảng Trị là tỉnh địa đầu giới tuyến, nhưng vì đất khách quê người hơn nữa thời gian quá ngắn ngủi, nên không biết gì về Quảng Trị, may mắn chỉ biết đôi chút về linh địa La Vang, nơi mà Đức Mẹ đã hiện ra trước đây để phù hộ che chở con cái trong thời gian đạo Chúa bị bách hại. Ở đây không lâu, chắc khoảng một tuần, chúng tôi được lệnh di chuyển vào Huế.

Vào Huế, chúng tôi được sắp xếp vào những ngôi nhà tiền chế ở bên bờ Sông Hương. Tới đây, chúng tôi không được cung cấp thực phẩm hàng ngày, trái lại được phát tiền theo tiêu chuẩn, mua sắm thực phẩm và tự nấu ăn lấy cho gia đình của mình. Hàng ngày qua chợ Đông Ba mua sắm và trở về địa điểm trở tài nấu nướng theo khẩu vị của gia đình. Thời gian ở đây khá lâu, có lẽ trên hai tháng,

có lẽ để các vị hữu trách tìm địa điểm tái định cư. Đa số trong đoàn chúng tôi sống về nghề nông, nên không thể đưa về thành phố được mà phải tìm vùng thích hợp. Sông Hương cảnh thơ mộng, nhưng nay lại trở thành nơi không được hài lòng, có lẽ vì đã từng tiếp nhận nhiều đoàn người đã đến và đi trước chúng tôi. Ngày ngày chỉ quanh quẩn chung quanh ngôi nhà đang sinh sống và ngắm cảnh lúc bình minh và hoàng hôn phủ xuống. Ngày Chúa Nhật rủ nhau đi bộ đến xem lễ ở nhà thờ Phú Cam.

Sau thời gian dài ở Huế, đoàn chúng tôi được di chuyển vào Đà Nẵng tạm trú một tuần trong các trại lính bỏ trống. Ở đây cũng phải tự động lo về vấn đề ăn uống. Thời gian ngắn ngủi, nên không đi đâu và không biết gì về thành phố Đà Nẵng. Một tuần lễ trôi qua, toàn thể chúng tôi được di chuyển vào Nha Trang bằng đường thủy. Nha Trang không phải là nơi ở lại mà là chỗ dừng chân. Đúng vậy, khi con tàu thủy vừa cập bến thì chúng tôi được hướng dẫn đến nhà ga xe lửa Nha Trang để lên tàu đi về nơi định cư đã được các nhà hữu trách sắp xếp trước. Phải, chuyến xe lửa chở chúng tôi đến ga xe lửa Mương Mán vào một buổi chiều, cách làng định cư trên hơn một Km. Chúng tôi được hướng dẫn và đây là nơi cuối cùng trên bước đường di cư, chúng tôi sẽ phải chọn nơi này làm quê hương thứ hai sau khi rời bỏ quê hương đầu tiên ở miền Bắc, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi có mồ mả của ông bà, tổ tiên, nơi có biết bao người ruột thịt thân thương, bao bạn bè quý mến, bao kỷ niệm của tuổi thơ...

Ở đây đã có một số gia đình đến trước, đa số là người Thọ Ninh, Nghĩa Yên, Đức Thọ, Đông Tràng... Họ đã có ngôi nhà tranh vách lá để che mưa nắng. Chúng tôi được ban tiếp cư chuẩn bị cho những tấm lều bạt lớn để che mưa nắng cho đến lúc có túp lều tranh như họ. Họ là những người thuộc xóm Đông và xóm Tây, xóm Nam. Chúng tôi đa số thuộc xứ Kế Mui, sẽ được cư ngụ ở xóm Nam, bên kia bờ sông. Không nhớ rõ, nhưng nghe nói khi mới thành lập trại định cư thì gọi là xã Thọ

Ninh, sau này là thôn Văn Phong, thuộc xã Mương Mán, cuối cùng mới là xã Văn Phong và có ba ấp là Ấp Đông, Ấp Tây và Ấp Nam. Còn về giáo dục những năm đầu mới khai giảng thì gọi là trường tiểu học Thọ Ninh, sau này đổi tên là trường tiểu học Đâu Quang Lĩnh. Về tôn giáo giáo xứ cũng có tên là Giáo xứ Thọ Ninh với bốn mạng là thánh Giuse. Mãi sau 1975, hầu như thời Linh Mục Vũ Đình Hiên làm quản xứ mới đổi thành giáo xứ Thọ Tràng (Thọ Ninh và Đông Tràng). Khi thành lập trại cha Giuse Hoàng Phương là cha chánh xứ, có cha già Phúc hựu trí phụ giúp. Thời gian sau vì có con sông ngăn cách, trở ngại cho giáo dân ở xóm Nam tham gia phụng vụ khi mưa to, gió lớn, vì vậy bề trên giáo phận đã phái cha Đạt về giúp giáo dân xóm Nam, nhưng một thời gian ngắn ngài cũng từ giã con chiên. Thời cha Đạt, giáo họ Anton bây giờ chưa có nhà thờ, nhưng có một lều bạt to được dựng lên tại ngôi nhà của ông Thông (Bể) và nhà ông Em bây giờ, sau này mới có nhà thờ ở địa điểm bây giờ.

Khi khai giảng, trường tiểu học Thọ Ninh chỉ có lớp Nhì (theo cách gọi lúc đó) do thầy Vương Đình Thông phụ trách. Cá nhân tôi bắt đầu vào học lớp Tư do thầy Hậu (Ba của anh Nguyễn Độ) phụ trách, năm lớp Ba tôi học với thầy Trần Đức Thanh, lớp Nhì với thầy Nguyễn Văn Hương và lớp Nhất với thầy giảng Hoàng Hiệp Biện, sau này khi làm linh mục thì có tên khác là Hoàng Thái Ân. Rất tiếc là các vị ân sư của tôi ở ngôi trường thân yêu đã thành người thiên cổ. Tuy có tiếng là dân Mương Mán, nhưng tôi chỉ sống ở đó khoảng 4 năm (từ 1955 đến 1959). Sau khi được mảnh bằng tiểu học, tôi thi vào chủng viện được tiếp tục tu học ở Thủ Đức, Chợ Lớn và Phú Nhuận. Tháng 11 năm 1965 tôi từ giả đời tu, ra đời tiếp tục ở lại Sài Gòn và tiếp tục chương trình lớp 11 và 12 tại trung học tư thục Trường Sơn của thầy Hiệu trưởng Nguyễn Sĩ Tế. Sau khi hoàn tất chương trình trung học, tôi ghi danh học Đại học Văn khoa, sau đó thi vào đại học Sư phạm. Tốt nghiệp vào tháng 6 năm 1971, tôi chọn về trường trung học công lập Phan Bội Châu tại thị xã Phan Thiết

và phục vụ ở đó đến ngày 2 tháng 4 năm 1975, vì cuộc chiến nên trường đóng cửa và bọn giáo chức chúng tôi trở nên “Vô lương mất dạy”. Đó là cụm từ mà các học sinh cũ tặng cho chúng tôi.

Mặc dầu không được dạy học sinh trong lớp cũng như không có lương, nhưng giáo chức chúng tôi vẫn phải tham gia công tác với các em học sinh trong chương trình “Làm đẹp thành phố” bằng cách ban ngày dọn rác, lau chùi các nơi công cộng, trồng hoa, còn đêm lại tập trung ở sân trường ca hát, đốt lửa trại “Ăn cơm nhà, vác gà voi” từ đầu tháng 5 đến ngày 27 tháng 8, năm 1975 tôi nhận được lệnh phải tập trung cải tạo. Sáng ngày 28, tôi được một du kích dẫn đến trung tâm cải tạo ở trong thành phố. Đến đó tôi thấy một ít người quen và một ít đồng nghiệp nhưng không chào hỏi và không nói với nhau lời nào vì không được phép và đang dưới sự kiểm soát nghiêm ngặt của cán bộ trại. Sau khi hoàn tất thủ tục, toán chúng tôi được phân chia nhỏ và sát nhập vào các nhà đã có trại viên ở đó trước. Ở đó chúng tôi không được ra ngoài, cửa luôn khóa, chỉ có giờ ăn và học tập mới cho ra khỏi nhà. Trung bình mỗi nhà có khoảng 90 trại viên, nhưng sức chứa bình thường chỉ cho 40 người, vì thế chúng tôi phải nằm nghiêng mình mới có chỗ. Thỉnh thoảng phải đi lao động ở ngoài, đa số là trong thành phố. Vì diện của tôi là “giáo chức biệt phái” nên thời gian cải tạo không lâu. Sau một lần phải thăm vãn về thời gian làm việc cho “Mỹ ngụy” tôi được trả tự do. Trở về nguyên quán, tôi bị quản chế tại địa phương và cũng một thời gian ngắn được cho lại quyền công dân. Tôi lập gia đình và phải sinh hoạt vào Hợp tác xã. Mười sáu năm cầm viết, bốn năm cầm phấn, bây giờ cầm cây, tôi thật ngu ngơ, ấu trĩ, chẳng biết gì cả. Chính vì sự ngu ngơ đó, nên trong hợp tác xã, tôi được ông chủ nhiệm cho làm việc trong ban kế toán, làm nhiều nhưng chẳng được ăn bao nhiêu. Suốt một mùa lúa thu hoạch, vợ chồng tôi chỉ nhận được 120 kg lúa cho 12 tháng. Đời sống dờ khóc, dờ cười, tinh thần căng thẳng, vật chất đói khổ, biết tính sao bây giờ?

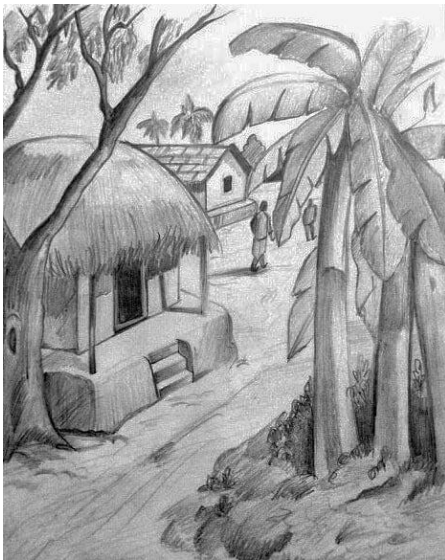
Phong trào vượt biên, vượt biển xảy ra hàng ngày. Trong quê tôi cũng có nhiều người quen biết đã âm thầm trốn thoát. Vợ chồng tôi cũng tìm mọi cách, nhưng rất khó lòng, vì Phan Thiết là chỗ dễ dàng cho những tổ chức vượt biển vì gần biển Lạc Đạo, bến Thương Chánh (Vinh Phú) Vinh Thủy, Long Hoa, Thanh Hải, Lầu Ông hoàng. Nhưng những địa điểm này rất trở ngại cho tôi, vì một số đồng học sinh những lớp 10, 11, 12 tôi phụ trách trước đây bây giờ gia nhập công an, du kích biên phòng. Vì lý do đó, gia đình tôi phải lần mò ra Nha Trang cùng với chị vợ lo chuyện vượt biển. Tôi đã thất bại 5 lần, mãi lần thứ 6 mới thoát khỏi. Chiếc ghe của chúng tôi có 38 người gồm đủ mọi lứa tuổi, nhỏ nhất là người con trai của tôi mới 5 tháng tuổi. Chiếc ghe rời cảng Cam Ranh khoảng 4 giờ sáng ngày 22 tháng 5 năm 1980. Đi được khoảng 3 ngày thì chiếc ghe hư máy, phải sửa chữa, nhưng cuối cùng cũng trở lại bình thường. Trên đường đi, chúng tôi gặp một chiếc tàu buôn lớn của Đan Mạch, họ không cứu vớt nhưng cho chúng tôi thức ăn và nước uống. Chúng tôi cũng gặp được một chiếc ghe trống mà những người trên ghe đã được cứu vớt. Chiếc ghe quá nhỏ, lênh đênh trên đại dương quá rộng lớn mênh mông, phần chết nhiều hơn sống, thất vọng nhiều hơn hy vọng, mọi người trên chiếc lá giữa đại dương bao la chỉ còn biết nguyện Chúa và niệm Phật, phó thác tất cả vào Đấng toàn năng.

Sau đúng một tuần lễ đùa với tử thần trên đại dương mênh mông, thì vào rạng sáng ngày 29 tháng 5 năm 1980 vào khoảng 3 giờ sáng chúng tôi thấy ánh sáng trên đất liền và một vài tàu lá dừa khô trôi lênh đênh gần con thuyền của chúng tôi. Một niềm hy vọng dâng trào trên khuôn mặt mọi người. Chiếc ghe của chúng tôi vẫn từ từ lướt sóng trong sự vui mừng khôn tả, quên hết mọi sự sợ hãi và thất vọng. Khoảng 8 giờ sáng, chiếc ghe của chúng tôi vào đến đất liền và được biết đây là đảo Lubang thuộc Philippines. Chúng tôi được lệnh ra khỏi ghe. Mọi người đều được các nhân viên y tế chích ngừa. Sau khi mọi thủ tục hoàn tất, chúng tôi được hướng dẫn đến tạm trú trong một nhà thờ

cũ của người Đức đã bỏ trống. Dân địa phương tiếp chúng tôi bữa ăn đầu tiên. Bữa ăn rất đơn sơ, nhưng vì một tuần lễ đói khát trên biển cả, nên rất ngon miệng và ăn rất nhiều, có em ăn quá nhiều nên bị bội thực. Ăn xong, mọi người già trẻ, lớn bé ngủ một giấc ngon lành cho đến bữa ăn tối chúng tôi được đánh thức dậy. Ôi không khí tự do, trong lành đang bao trùm chúng tôi. Người địa phương cho hay chiếc ghe chúng tôi là ghe thứ 67 đến đây từ Cam Ranh, Việt Nam. Ở đây là nơi tiếp nhận tạm thời, nên không có tổ chức, không ban lãnh đạo, mọi người sống tự giác. Các bữa ăn hằng ngày cũng được cấp phát chứ không phải nấu nướng. Nói chung không có sinh hoạt nào cả, chỉ ai lo phận nấy. Sống tạm đây được một tuần thì vào ngày 6 tháng 6 năm 1980, một chiếc tàu Hải quân đến từ đảo Tara đưa chúng tôi đến Palawan, một trung tâm tị nạn lớn ở Philippines. Đến đây tôi gặp lại một số người quen biết ở Việt Nam trước đây cũng như một ít bà con mà họ vượt biển trước chúng tôi đang chờ thanh lọc để được đi định cư ở nước thứ ba. Gia đình tôi được bà mẹ vợ bảo lãnh định cư tại Hoa kỳ. Đáng lẽ từ 4 đến 6 tháng gia đình tôi được đi định cư, nhưng vì hồ sơ trở ngại, phải chờ sự xác nhận từ người bảo lãnh, vì vậy nên phải lưu lại trại trên 11 tháng. Sau khi được cứu xét và chấp nhận, gia đình tôi phải di chuyển đến trung tâm Bataan để học ESL và CEO trước khi qua Mỹ. Sau gần 6 tháng hoàn tất mọi thủ tục tại Bataan, gia đình tôi được thuyền chuyển đến Manila chờ có chuyến bay sang Mỹ. Không nhớ rõ ngày khởi hành tại Manila, nhưng vào khoảng 10 giờ tối ngày 21 tháng 10 năm 1981 chuyến bay Philippines Airline hạ cánh xuống phi trường JFK ở New York. Ở đó một số bà con ruột thịt như chú thím, anh chị em đã chờ sẵn. Vui mừng, hớn hở vì sau một thời gian dài xa cách. Xong xuôi toàn thể chúng tôi di chuyển về trú ngụ trong căn nhà tại số 6 đường School. Một cuộc sống mới, một nơi chốn mới bắt đầu. Sau bữa ăn đoàn tụ, gia đình tôi được thu xếp một phòng ngủ đủ cho gia đình 4 người. Một giấc ngủ ngon lành sau quãng đường dài mệt mỏi. Sáng mai thức dậy, mọi sự đều khác lạ với chúng tôi. Loay hoay không biết làm gì thì

nhiều bà con, bạn bè đến chúc mừng, tíu tíu chuyện trò, thăm hỏi. Thế rồi ngày cứ ngày qua đi. Sau khi hoàn tất mọi thủ tục, đến mùa xuân năm 1982, tôi ghi danh học ESL tại trường Middlsex, vì ở Việt Nam, cấp trung học tôi chỉ học tiếng Pháp và Latinh, lên đại học thêm môn Hán văn, nên không có chút vốn liếng Anh văn nào cả. Ban ngày cấp sách đến trường, đêm về giúp việc cho một nhà hàng Mỹ để kiếm chút tiền còm mua sữa cho con. Mãi đến ngày 6 tháng 8 năm 1986 tôi mới xin vào làm tại một công ty của Mỹ. Vợ tôi đi làm sớm hơn, vào ngày 10 tháng 8 năm 1983 đã đi làm và mãi tới tháng 2 năm 2022 mới hưu trí.

Ở chung với gia đình một thời gian 6 năm. Sau khi cả hai vợ chồng cùng đi làm, dành dụm được một số tiền nhỏ, ngày 27 tháng 7 năm 1987 chúng tôi mua được căn nhà nhỏ và ở cùng một địa điểm cho đến hôm nay. Ngày 3 tháng 3 năm 2013, tôi bị tai nạn lao động phải giải phẫu 3 đốt xương sống vào ngày 16 tháng 8 năm 2013. Đã trên 11 năm, nhưng vẫn phải chịu tàn tật, đi lại khó khăn, sức khỏe cũng yếu dần. Vào trung tuần tháng 6 năm 2012, Công đoàn cũng cho nghỉ phục vụ sau 25 năm sinh hoạt với Cộng Đoàn Công giáo Metuchen. ■



Già Thì

*Già thì răng có lung lay,
Mắt mờ tai điếc, chân tay vụng về
Bước đi chậm chạp nặng nề,
Nói năng lẫn lộn, lạc đề không hay
Uống ăn nhớ đó quên đây...
Sáng chiều chẳng rõ, đêm ngày chẳng phân
Cháu con quên tuổi lộn tên,
Bạn bè, thân thuộc... lăm phiền điên đầu...
Đường đi bất cứ nơi đâu
Quên tên lạc néo... trước sau lộn ngầu...
Viết sách chữ nghĩa chạy đầu...!
Sai vắn, lạc điệu, lẫn đầu lộn đuôi...
Áo quần lếch thếch lòi thoi,
Quên khuy quên nút... chao ôi là phiền!
Chưa điên mà cũng như điên,
Ưng ương dở dở... làm phiền vợ con...
May mà trời đất vẫn còn thương,
Đêm ngày ngủ kỹ ăn ngon, yêu đời..
TRỜI THƯƠNG XIN TẠ ƠN TRỜI! ■*

Metuchen, NJ,
Thứ ba, tháng Mười 2006

Hoàng Chương



Dị tản

Phan Văn An

Ngày 2 tháng 4 năm 1975, tòa Hành chánh tỉnh Bình thuận, ra lệnh cho các ty, sở, các cơ quan hành chánh, các trường trung, tiểu học tư thực cũng như công lập trong toàn tỉnh tạm thời đóng cửa cho tới khi có lệnh mới. Riêng các cơ quan quân sự, các cứ điểm, các cơ quan cảnh sát vẫn ở nguyên vị trí và chờ lệnh thượng cấp. Vì không theo dõi tin tức cũng như không cập nhật được tình hình đang hoàn toàn sôi động, nên sáng hôm đó, tôi cùng một vài giáo chức và một số em học sinh vẫn đến trường như thường lệ. Thấy vắng bóng người và khung cảnh khác thường, chúng tôi cũng tạm biệt ngôi trường thân yêu đã bao nhiêu năm gần bó, giảng dạy, lòng dạ buồn rầu như mất đi một gia tài quý giá. Mọi người đều im lặng chia tay, không ai nói một lời. Tôi và một vài đồng nghiệp rủ nhau đến điểm tâm ở một tiệm phở gần trường mà thường nhật chúng tôi thường có thói quen đến đây uống cà phê trước khi vào lớp. Chỗ này hôm nay cũng vắng vẻ và im lặng lạ thường. Thỉnh thoảng cũng có đôi khách hàng ra vào, nhưng hầu như họ chỉ đến đây để điểm tâm bằng ly cà phê nóng, chứ không phải để thưởng thức tô phở thơm ngon hoặc trò chuyện với bạn bè, người thân quen. Thấy không khí buồn bã và khung cảnh nhuốm màu tang tóc, chúng tôi cũng từ giã quán phở thân quen. Sau khi từ giã quán ăn, chúng tôi ráo qua con đường Gia long, là con đường sầm uất nhất của thành phố, hôm nay cũng trở nên hiu quanh khác thường, một số cửa hàng đã đóng cửa, những cửa hàng còn mở cũng rất thưa thớt khách hàng. Nét mặt buồn rầu, lo sợ hiện rõ trên khuôn mặt mọi người.

Thấy tình hình căng thẳng, buồn bã và hoàn cảnh xã hội diễn biến không mấy tốt đẹp, tôi đành quay về căn nhà trọ, thu xếp cho em trai tôi về quê với mẹ già. Còn tôi và người em gái vẫn tiếp tục ở lại thành phố để theo dõi tình hình. Nhưng thời

cuộc đang thay đổi nhanh chóng, cảnh “tranh tối, tranh sáng” chưa rõ rệt, nên tôi cũng không yên tâm mỗi khi ra khỏi nhà. Đêm đến, tôi không dám ở lại trong thành phố vì sợ pháo kích nên phải tới tá túc tại một gia đình quen biết ở vùng ngoại ô thành phố (Long Hoa).

Tình trạng này kéo dài không lâu, tình hình không có gì tốt đẹp mà ngày càng tồi tệ. Nhờ quen biết một sĩ quan phục vụ trong tiểu khu, nên ông lo cho gia đình ông, anh em chúng tôi và một người bạn thân thiết được một chiếc tàu của duyên đoàn Phan Thiết di chuyển vào trung tâm hải quân Cát Lái. Sau những giờ phút thoải mái, hưởng không khí trong lành của biển cả, tạm quên những buồn sầu, lo sợ, chán nản của thời cuộc, chiếc tàu chở chúng tôi cập bến vào trung tâm trong một buổi chiều khi mặt trời gần khuất bóng, một ít tia sáng yếu ớt, vàng vọt cũng đang từ từ biến mất để nhường chỗ cho bóng đêm ngự trị.

Tuy cũng trong đất nước Việt Nam và cũng gần với nơi tôi đang phục vụ, nhưng chưa bao giờ tôi bước chân đến đây, nên mọi sự đều xa lạ và ngỡ ngàng đối với tôi cũng như với mọi người cùng đi trên chuyến tàu. Thật may mắn, khi vừa đặt chân đến trung tâm, tôi gặp được một quân nhân Hải quân, người đồng hương và quen biết ở Phan Thiết đang phục vụ ở đây, chính nhờ vậy, chúng tôi được ưu đãi hơn những toán người khác và được hướng dẫn tìm nơi tạm trú và những phương tiện cần thiết khác cho những ngày ở đây. Đến đây vấn đề ăn uống được trung tâm phân phát hằng ngày, chúng tôi chỉ nghỉ ngơi, theo dõi tin tức và thông báo của trung tâm khi cần thiết, nhất là những tin tức liên hệ đến chiến cuộc để luôn sẵn sàng vì có thể sẽ phải tiếp tục di tản khi cuộc chiến đến giai đoạn gay gắt.

Cuộc sống những ngày tại trung tâm tị nạn thật buồn chán, cộng thêm sự lo lắng, thất vọng làm cho cuộc đời lúc này thật vô nghĩa. Trong thời tạm trú tại trung tâm, chúng tôi không đi đâu xa ngoại trừ một lần lên Sài Gòn thăm những gia đình

quen biết trước đây và biết thêm tình hình thực sự về chiến cuộc. Đến đây (Sài Gòn), anh em chúng tôi ghé thăm một gia đình quen biết, ông là một nhân viên trong cơ quan tình báo của Hoa Kỳ tại miền Trung. Chúng tôi hỏi thăm về tình hình chiến sự thì ông cũng không cho biết chi tiết gì rõ ràng. Có lẽ chính ông cũng không nắm vững vấn đề hoặc ông không muốn cho chúng tôi hay. Từ gia đình quen biết, chúng tôi rủ nhau ra chợ Bến Thành và những đại lộ lớn để hiểu biết thêm về tình hình. Quang cảnh ở đây lúc trước rất sầm uất, nhộn nhịp, nhưng bây giờ rất im lìm, buồn thảm, kẻ qua người lại rất thưa thớt, các cửa hàng đa số đóng cửa. Bước chậm chạp trên con đường Gia Long, Sài Gòn, tình cờ tôi gặp ông Chánh Sở Học Chánh Phan Thiết và một vài đồng nghiệp, đang ngồi bên chiếc bàn nhỏ hẹp và kêu gọi những giáo chức tỉnh nhà đang di tản đến gặp ông để chọn nhiệm sở mới cho tương lai. Tôi nghi ngờ và thực sự không biết việc này xuất phát từ đâu, từ lệnh của Bộ giáo dục hay các ông chỉ làm theo suy nghĩ riêng tư. Cùng với một vài giáo chức khác, tôi cũng ghi danh chọn một nhiệm sở mới tại tỉnh Vĩnh Long.

Một ngày thoải mái ở thành phố Sài Gòn, được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn đông” chấm dứt, chúng tôi trở lại trung tâm khi những sinh hoạt đã bắt đầu. Vì trong thời gian di tản vừa rồi, mẹ tôi và mấy người em còn ở lại quê nhà nên tôi rất nóng lòng muốn biết tin tức về những người thân yêu. Chính vì lý do đó, mặc dù biết nguy hiểm đang chờ đợi, nhưng tôi vẫn cố gắng tìm mọi phương tiện để trở về Phan Thiết hầu biết tin những người thân yêu ở quê nhà. Ý định đó đã được thực hiện. Ngày 16 tháng 4, tôi theo một chiếc tàu Hải quân trở lại Phan Thiết. Sau một đêm hải hành, khi mặt trời vừa ló dạng thì con tàu của chúng tôi cũng đến bến Thương Chánh. Trời bây giờ đã đủ sáng để chúng tôi có thể thấy được những gì trên bờ mà không phải ra khỏi tàu. Ôi thôi, một cảnh hỗn loạn chưa từng thấy. Dân chúng, quân đội chen chúc nhau lên tàu, lên những chiếc thuyền nhỏ để trốn thoát. Những anh bộ đội

ngơ ngác đứng nhìn mà chưa biết phản ứng trước “chiến thắng” bất ngờ. Thấy cảnh hỗn loạn và thất vọng, nên chiếc tàu chúng tôi không cập bến mà quay hướng trở lại Vũng Tàu. Trên chuyến tàu, vì không quen với sóng biển nên tôi mệt mỏi, không biết mình đang ở đâu, thỉnh thoảng tỉnh giấc chỉ nghe những lời bán tán về chiến cuộc và than thở cho đất nước nói chung và cho quê hương Phan Thiết nói riêng đã đổ rơi vào tay Cộng sản.

Sau một thời gian lên đênh trên biển cả, con tàu chúng tôi cũng đã cập bến Vũng Tàu. Lên khỏi tàu, mặc dầu rất mệt mỏi, nhưng tôi vẫn cố gắng lần mò tìm những trung tâm di tản để tìm người thân. Ở Vũng Tàu có 2 trung tâm lớn là Bến Đá và An Phong. Không đến trung tâm Bến Đá, nhưng trung tâm An Phong do một linh mục bạn hướng dẫn. Tại đây tôi đã gặp được mẹ và 2 người em trai từ Phan Thiết di tản vào. Thật vui mừng khôn xiết. Ở đây tôi cũng gặp lại rất nhiều người đồng hương, ngay cả một ít người trước đây khi ở quê nhà tôi có sự thân thiết chặt chẽ về mặt tình cảm. Từ khi gặp lại gia đình, tôi không trở lại trung tâm Cát Lái, chỉ quây quần ở đây với mẹ, hai em và người đồng hương.

Sống ở đây không lâu, đời sống xô bồ, phức tạp, tôi liên lạc được với một tu viện ở Thủ Đức nơi trước đây tôi có giúp dạy học cho các đệ tử. Đức viện phụ và cha quản lý bằng lòng cho một số người quen biết đến tạm trú trong tu viện của ngài. Tôi và một vài người thân quen xúc tiến việc di chuyển. Khoảng chưa đầy 100 người được di chuyển đến tạm trú trong tu viện. Đến đây không có chương trình thực phẩm của chính phủ mà do nhà dòng và người di tản tự lo.

Chúng tôi được sử dụng nhà ngủ của đệ tử vì họ đã trở về với gia đình. Mỗi buổi sáng chúng tôi có những sinh hoạt tôn giáo như kinh sáng, xem lễ. Tối đến cũng vậy. Cuộc sống ở đây rất bình thản, chốn kín cổng, cao tường. Hằng ngày chúng tôi vẫn theo và nghe ngóng tin tức thời cuộc. Tình hình ngày càng bi quan: Bình Thuận thất thủ,

Bình Tuy bị chiếm, đang tiến vào Long Khánh... và cứ thế.

Cho đến một buổi sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, không nhớ chính xác, nhưng có lẽ khoảng sau 10 giờ sáng lệnh đầu hàng của tổng thống Dương Văn Minh được đài phát thanh Sài Gòn công bố. Nghe bản tin này mọi người buồn rầu, chán nản, thất vọng tựa như có xác mà không hồn. Mọi người xôn xao, hoang mang, người lớn tùm ba, tùm bảy, phân tích, bình luận và có nhiều giả thuyết khác nhau, nghe thật buồn cười, nhưng vẫn mang màu đau thương, chán nản nhất là những quân nhân, công chức có mặt ở đây.

Chuyện gì đến đã đến. Tôi và 2 người bạn sĩ quan trên một chiếc Honda rủ nhau chạy thẳng ra chợ Thủ Đức ăn phở và đùa giỡn với nhau “Đây là tiệc phở tổng cự, nghinh tân”. Miệng thì nói vậy cho đỡ buồn, nhưng lòng dạ thì héo hắt và tràn ngập lo sợ. Bao nhiêu công lao, vất vả, khó nhọc mà chúng tôi đã hy sinh để kiếm được trong 20 năm nay (1954-1975) đã biến thành mây khói và bây giờ đã trở nên nguyên nhân cho chúng tôi sẽ bị đày đọa, bắt bớ, giam cầm và có thể dẫn đến chết chóc. “Tiệc phở” xong cả ba chúng tôi trở lại tu viện. Thật lo sợ thay, trên đường về, chúng tôi cũng như một số khác trên cùng một lộ trình bị tập trung vào một ngôi chùa nhỏ, ở đó có sẵn mấy chú du kích chực sẵn. Ở đây chúng tôi phải học tập và làm sơ yếu lý lịch cắt ngang và nghe rí tai nhau là để chính quyền cách mạng tìm những tên có nợ máu với nhân dân ở vùng này... Sau mấy giờ học tập và làm sơ yếu lý lịch, chúng tôi được cấp giấy và trở lại tu viện. Trong thời gian này tất cả các giấy tờ tùy thân của chúng tôi như thẻ quân nhân, thẻ giáo chức đều được tiêu hủy hết.

Trở về tu viện, trời đã khá khuya, mọi người có mặt, nhất là những người thân thuộc rất lo lắng cho chúng tôi. Thấy chúng tôi trở về an toàn, họ rất vui mừng, tíu tít hỏi thăm. Chỗ tu viện im lìm, được mấy ngày vui vẻ, nhờ tiếng nói cười, chuyện trò của những người di tản, đêm nay lại trở

lại im lìm như bãi tha ma, không tiếng cười, không đùa giỡn, chỉ có suy tư, buồn chán hiện rõ trên những khuôn mặt buồn bã, chán nản, thất vọng về một tương lai đen tối đang hiện ra trước mắt.

Tục ngữ Việt Nam có câu “Chuột chạy cùng sào”. Những người di tản như chúng tôi cũng giống như thế, họ muốn chạy trốn để mong thoát khỏi sự trả thù, nhưng đường cùng cũng phải chấp nhận trở về để sống cuộc đời mới với một chính thể mới. Chính vì nguyên nhân đó, nay lại phải lo tìm phương tiện để hồi hương. Sau một vài ngày tìm kiếm, liên lạc, chúng tôi thuê được một chiếc xe vận tải cỡ lớn để những đồng hương trở về nguyên quán cùng với những vật dụng mà họ đã mang theo khi di tản. Đường từ Thủ Đức về Phan Thiết không xa lắm, nhưng chúng tôi phải mất khoảng 2 ngày mới về tới quê nhà (Mương mán). Về đây, hoàng hôn đã buông xuống, cảnh vật rất im lìm, mọi người lo di chuyển vật dụng về nhà mình. Sau khi thu xếp mọi việc xong, tôi thiếp đi một giấc an lành, vì mệt mỏi sau những ngày di chuyển.

Sau một đêm dài, tôi thức dậy thật sớm, đến trụ sở xã trình diện và được cấp giấy trở về thị xã để nhận công tác của trường cũ giao phó. Vì nhà trọ đã trả lại, các em tôi đã về quê, nên tôi tạm xin tá túc ở một gia đình quen biết. Ban ngày đến trường dẫn học sinh đi “Làm đẹp thành phố” bằng cách nhặt rác, nhổ cỏ, trồng bông, hoặc lau chùi những trụ điện, những bức tường... Tối đến tập trung tại sân trường học tập, ca hát, đốt lửa bằng những bánh xe phế thải. Khói đen bốc lên nghi ngút đen cả bầu trời như báo hiệu cho chúng tôi cuộc đời sau một thời gian tươi sáng rồi cũng sẽ đen tối như thế. Sau thời gian tham gia công tác trường giao phó, ngày 28 tháng 8 năm 1975, tôi nhận được lệnh phải tập trung cải tạo. Địa điểm cải tạo là Trung Tâm Cải Huấn của chính phủ Miền Nam trước đây, ở gần xứ đạo Vinh Thủy trên đường về giáo xứ Thanh Hải là nơi rất quen thuộc với tôi trước đây. ■

Ly Hương, Sự Chọn Lựa Nghịệt Ngã!

Nguyễn Thị Oanh

Cuối cùng cũng đến ngày em gái út cùng chồng và con sang Mỹ định cư. Thế là lại thêm một gia đình người thân nữa của tôi rời bỏ đất nước này.

43 tuổi, em đang có việc làm ổn định ở một doanh nghiệp nhà nước với mức thu nhập vài chục triệu đồng mỗi tháng. Hai vợ chồng có biệt thự, xe hơi và chồng còn sở hữu một cơ ngơi làm ăn riêng, tuy nhỏ nhưng cũng đáng để cho nhiều người phải mơ ước. Vậy mà điều gì đã khiến các em bỏ hết mọi thứ và dắt díu ba đứa con nhỏ đại từ già quê hương để bắt đầu làm lại cuộc sống nơi xứ người cách đây nửa vòng trái đất? Câu trả lời nghe vẫn quen thuộc như nhiều lần tôi đã từng nghe: “*Vì tương lai con cái!*”

Vâng! Đó là lý do mà rất nhiều người Việt trong dòng chảy nhập cư nước ngoài những năm gần đây thường nêu lên để giải thích cho việc ra đi của mình. Thật chua chát khi hơn 40 năm sau ngày 30-4-1975, ký ức “*thuyền nhân*” lại trở về dưới một dạng thức khác. Lần này, các “*thuyền nhân*” ra đi không phải trong tâm thế trốn chạy hoảng loạn, vội vã mà là được cân nhắc, chuẩn bị cẩn thận. Không phải trên những chiếc thuyền lênh đênh đầy bất trắc mà là trên những chuyến bay tiện nghi, an toàn. Không phải lén lút, vô định mà là công khai và được chuẩn bị sẵn mọi thứ cho đến khi cầm visa trong tay mới lên đường. Các công ty tư vấn nhập cư dạo này nhan nhản khắp nơi với những chương trình mời gọi đi định cư châu Âu, Mỹ, Canada, Úc...

Giờ gặp nhau, người ta hỏi thăm đã có PR (permanent resident) của nước nọ nước kia chưa, như một điều bình thường! Người có tài tìm đường đi theo dạng skilled worker hoặc doanh

nhân khởi nghiệp. Người có tiền thì bỏ tiền ra mua quốc tịch hoặc “*thẻ xanh*” cho nhanh. Người ít cả tiền và tài thì hy vọng kiếm được một suất đi lao động nước ngoài rồi tìm đường ở lại bằng đủ cách. Lớp trẻ đi du học hầu hết cũng không muốn trở về. Năm 2014, báo chí thông tin có 12/13 quán quân của cuộc thi “*Đường lên đỉnh Olympia*” không trở về nước sau khi kết thúc thời gian du học ở Úc với học bổng toàn phần cho người chiến thắng chung cuộc. Con số đó đến nay chắc đã tăng thêm sau bốn năm.

Tháng 7-2017, Hiệp hội Quốc gia chuyên viên địa ốc Hoa Kỳ công bố báo cáo hàng năm cho thấy Việt Nam đứng trong top 10 nước hàng đầu mua nhà tại Mỹ. Trả lời BBC, tổ chức này cho biết chỉ trong thời gian từ tháng 4-2016 đến tháng 3-2017, công dân Việt Nam đã mua bất động sản tại Mỹ trị giá lên tới 3,06 tỷ USD. Đó là mới tính số tiền chuyển đi để mua nhà tại Mỹ chứ chưa tính ở các nước khác và tất nhiên, đó cũng chỉ là phần nổi của tảng băng! Đất nước như một bao gạo bị thủng để trí lực, tài lực cứ chảy dần ra nước ngoài cho đến khi rỗng ruột. Quê hương chôn nhau cắt rốn ở đây mà dường như chỉ là chốn dừng chân tạm bợ với rất nhiều người Việt bây giờ...

Làm sao có thể trách em tôi cũng như hàng triệu người dân khác đã và đang tính bỏ nước ra đi? Bởi cái lý do “*vì tương lai con cái*” nghe nhẹ bâng vậy mà trĩu nặng quá chừng! Sự lo toan và hy sinh vô bờ cho con cái vốn là nét văn hoá đặc trưng của người Việt. Những bậc cha mẹ thuộc nhiều thế hệ đã trải qua các cuộc chiến tranh trên đất nước nhỏ bé này, càng khổ cực nhiều ở đời mình lại càng thấm thía sâu sắc ước mơ về một cuộc sống bình yên và hạnh phúc cho đời con cháu. Nhưng nỗi lo bây giờ không còn là chuyện cơm ăn áo mặc hàng ngày cho phần “*con*”, như trong thời kỳ phải thắt lưng buộc bụng vì chiến tranh và sự mông muội. Nỗi lo bây giờ là về chất lượng cuộc sống cho nhu cầu của phần “*người*”. Có thể nào sống an yên khi môi trường bị phá hoại tàn khốc, tài nguyên đất nước bị khai thác tới cạn kiệt, thực phẩm bẩn tràn

lan khắp nơi và tham nhũng thì như ổ dịch bệnh hoành hành từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài? Có thể nào sống hạnh phúc khi nền giáo dục và y tế ngày càng xuống cấp, các phúc lợi xã hội không chỉ kém chất lượng mà còn tiếp tục giảm sút, các giá trị văn hoá – đạo đức bị tha hoá và đảo lộn?

Bây giờ, bước ra đường là thấy lo: Lo nạn cướp giết, móc túi; lo tai nạn giao thông; lo ăn uống bị ngộ độc thực phẩm; lo hít khói bụi bị ung thư; lo bọn trẻ bị dụ dỗ sa vào ma túy hoặc bị xâm hại, bắt cóc... Cứ thế mà ngút ngàn triền miên lo. Thà chỉ phải lo cơm áo như ngày xưa còn dễ hơn bội phần! Xã hội càng bất ổn, lòng người càng bất an. Làm sao có thể yên tâm để con cái lớn lên trong một môi trường sống như vậy? Chưa kể, những lời đồn đoán về một tương lai xám xịt của đất nước gắn với những thỏa thuận của Việt Nam và Trung Quốc trong Hội nghị Thành Đô năm 1990 cũng là một trong những nguyên nhân gây hoang mang khiến cho nhiều người phải tính đường tháo chạy trước. 28 năm qua, Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam vẫn giữ bí mật, nhất quyết không công khai những nội dung đã ký kết với Đảng cộng sản và Nhà nước Trung Quốc trong Hội nghị Thành Đô. Vì thế, những đồn đãi càng ngày càng lan rộng, bất chấp mọi nỗ lực trấn an dân chúng của chính quyền. Và dù đã bước sang thế kỷ 21, thế nhưng nhà nước Việt Nam vẫn chủ trương quản lý, định hướng về tư tưởng và bùng bít thông tin không khác gì ở trong thế kỷ trước.

Hôm biết tin Quốc hội đã thông qua Luật An ninh mạng, một người quen của tôi là tiến sĩ trong lĩnh vực tài chính từng hăm hở từ Mỹ trở về nước cách đây 10 năm ngậm ngùi chia sẻ: *"Em đã hoàn tất thủ tục cho cả gia đình trở lại Mỹ cách đây mấy tháng, nhưng vẫn còn cố nấn ná... Giờ thì phải ra đi thôi chị ạ, không thể để bọn trẻ lớn lên trong bầu không khí ngày càng ngột ngạt thế này..."* Bao nhiêu người trẻ có tri thức và nặng tình với quê hương đã *"vội vã trở về, vội vã ra đi"* như thế?

Hồi đi thăm Israel, tôi thường đứng lặng thật lâu trước hình ảnh những con tàu hồi hương hiện diện khắp mọi nơi, như một niềm kiêu hãnh trong lịch sử lập quốc của đất nước này. Đó là những chuyến tàu từ châu Âu, châu Mỹ... đưa hàng triệu người Do Thái ở khắp nơi trên thế giới trở về xây dựng quê hương sau khi Israel chính thức được thành lập vào năm 1948. Những gương mặt người Do Thái hồi hương khi ấy còn vương nét nhọc nhằn sau Thế chiến, nhưng vẫn bừng sáng niềm hy vọng vào tương lai và ý chí quyết tâm kiến thiết quốc gia. 70 năm sau khi lập quốc, ngày nay Israel đã trở thành một trong số các quốc gia phát triển hàng đầu và là nền kinh tế lớn thứ 34 thế giới (tính theo GDP danh nghĩa năm 2016). Những chuyến tàu hồi hương ngày đó đã mang về cho quốc gia này vốn liếng quý nhất là những con người tinh hoa để xây dựng thành công một đất nước đã từng không có tên trên bản đồ thế giới.

Còn chúng ta? Sau 73 năm thành lập và thống nhất đất nước (dài hơn thời gian lập quốc của Israel), những chuyến tàu (cả tàu thuỷ và tàu bay) sao lại chỉ mang dân ta ra đi mà không có trở về? Lịch sử dân tộc Việt Nam dường như gắn liền với các cuộc di dân, nhưng chưa xốt hơn là cho tới tận bây giờ, những cuộc di dân ra nước ngoài vẫn chưa biết bao giờ mới dừng lại? Bao câu hỏi cứ quay quắt trong tôi khi nghĩ đến em gái. Ngoài kia, trời Sài Gòn vẫn vẫn vũ mưa. Tiếng hát Thái Thanh vọng từ nhà ai đó nghe nức nở: *"Tiếng nước tôi! Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui, khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, nước ơi..."*

Và trong tôi, không hiểu sao cứ thấp thoáng khôn nguôi hình ảnh những con tàu hồi hương về Israel cùng những con tàu ly hương rời Việt Nam.

■

Phan Văn-An sưu tầm

Tâm Sự

Của Người Con Trai Gửi

Ba Mẹ Đã Qua Đời

Nguyễn Phan

Hôm nay ngày 16 tháng 6 năm 2024 (theo lịch Việt nam) truyền thống là ngày của Ba, ngày tôn vinh những người trong thiên chức làm Ba. Cùng với các em thiếu nhi trong giáo xứ Chính Tâm đang viết về người Ba của mình, con cũng hòa mình trong tâm tình ấy để trở về khung trời ký ức với những ngày tháng hạnh phúc sống bên Ba. Ngược dòng thời gian, quay về niềm vui tuổi thơ để nhớ lại những mùa hè cùng Ba đi chờ từng xe cát, xe đá về để xây cát căn nhà mình đang ở. Những ngày nắng oi bức với chiếc xe đạp cọc cạch, Ba vẫn đều đặn ngày hai buổi đến đón anh em chúng con thời tiểu học. Cho dầu mưa nắng, trời ngược gió, Ba nào có ngại ngùng, chịu mệt nhọc. Bốn mươi tuổi, Ba bước vào đời sống hôn nhân, có lẽ quá muộn màng so với nhiều người cùng tuổi thời đó mà “cha già con muộn”. Ba phải cố gắng nhiều hơn để nuôi bốn anh chị em chúng con. Bao việc nặng nhọc: làm rẫy, làm vườn một mình Ba đảm nhận hết vì hai đứa con trai còn nhỏ chưa phụ giúp gì được cho Ba. Ba nói: chưa làm được gì thì lo học, lo làm những việc nhỏ tùy sức của mình. Ba chỉ mong chúng con học để không còn khổ như Ba. Đời Ba Mẹ khổ nhiều rồi, các con phải cố gắng nhiều hơn. Tính tình của Ba thì kỹ lưỡng lắm. Trong từng chi tiết công việc, làm gì cũng tính toán cho kỹ lưỡng, làm cho chi tiết. Những ngàn ấy năm tháng là biết bao nhiêu kỷ niệm, bao bài học từ cuộc sống này. Ba không huyền thuyên như Mẹ, nhưng cùng một điểm chung đó là hài hước, hay kể chuyện cười, hay chọc nhau cho vui khi làm việc mệt, câu hò, điệu hát tự chế được vang lên trong mảnh vườn do Ba Mẹ gây dựng và vun tưới. Có thể nói công trình Ba để lại không to lớn như biệt thự sang trọng nhưng là một bầu trời tâm

huyết, với tất cả con tim vì gia đình, vì những đứa con quý yêu.

Niềm vui của Ba là ngày con hoàn tất chương trình đào tạo tại Đại Chúng Viện, ngày con được báo tin sẽ nhận chức Phó tế. Niềm vui làm Ba lo với tuổi cao, sức yếu chờ muốn gục ngã. Sau ngày con trở về với chức Phó tế, sức Ba hầu như kiệt quệ, tết năm nay cứ ngỡ như cuộc chia ly vĩnh biệt đã đến. Nhưng không, Ba như có một phép lạ, đã tỉnh táo khỏe lại bình thường, cho dầu trí óc có lẩn, nhưng cũng đâu có quên ai, chỉ có nhiều lúc ăn rồi lại nói chưa, và đó là điều tốt, vì được người chăm sóc cho ăn tiếp.

Ba kính yêu,

Trong căn phòng vắng lặng mình con với hình Ba Mẹ, nhiều kỷ niệm ùa về trong tâm trí, nhất là với dáng người mảnh khảnh, chiếc gậy đơn giản do Ba tự chế. Ba thốt lên “Cho Ba đi viện”. Nhưng đâu ai ngờ, những lời căn dặn buổi sáng hôm ấy cũng là những gì Ba để lại cho chúng con. Những ly sâm, ly yến cũng chờ Cẩn về thì Ba mới uống. Con về thì Ba vui và ăn uống nhiều hơn. Con nhớ như in, dù Ba mệt thì con chỉ cần chào: Chào Ba, con mới về, thì lần nào Ba cũng đáp lại:

- Nhìn thích thật, trắng trẻo hay thật, con Chúa có khác con hè.

Căn nhà nên vắng vẻ, không còn tiếng nói, câu đùa dí dỏm của Ba, Ba đi ra, đi vô, bây giờ có ai nữa đâu. Cây gậy vẫn còn đó mà nay đã 691 ngày Ba buông nhẹ tay chúng con ra đi trong sự bình thản với khuôn mặt bình an. 00 giờ 00, tiếng Thiên Chúa vang bên tai Ba, đưa Ba về bên Chúa, sau hành trình 83 năm nơi dương thế. Con cứ nghĩ rằng bàn tay của Ba luôn được mãi mãi bên con, nhưng nay tấm thân Ba đã về với cát bụi. Con ở lại với những nỗi đơn côi, gọi thầm tên Ba.

Quả vậy, tiếng gọi Ba ơi vang lên bao giờ cho dứt được nỗi nhớ. Năm nào đến ngày Bốn mạng Giacobe của con, Ba đều hỏi “Cẩn có về không?” Có năm con về đúng ngày, có năm con về trước

hoặc sau vì công tác mục vụ. Ý Chúa nhiệm mầu và có thể điều đó làm Ba vui lòng. Khi Ba tắt hơi thở chia tay chúng con cũng nhằm vào ngày Bốn Mạng của con (Giacobe, 25/7). Tiếng gào xé lòng vì quá đúng là những ngày ấy con dở khóc, dở cười trong sự nặng nề vì lời chúc mừng nặng nề của ai đó.

Dòng thời gian cứ mãi trôi, nhưng hình bóng ấy có bao giờ xóa nhòa.

Ba, con là niềm tự hào của Ba.

Viết sao cho hết những kỷ niệm tháng ngày sống bên Ba, có thể là một cuốn phim hoặc một cuốn tiểu thuyết được viết ra.

(Lễ giỗ Ba 25/7/2024)

Con trai Nguyễn Phan

Gửi Mẹ kính yêu ở chốn cao xa

Mẹ,

Từ ngày Mẹ đi xa khỏi căn nhà âm cúng dù không sang giàu thì con chưa một lần gửi Mẹ lá thư nào. Hôm nay cùng các em thiếu nhi trong giáo xứ con trông coi đang nô nức viết về Mẹ của chúng thì con cũng một mình bước nhẹ trong không gian vắng vẻ, bước từng bước chậm rãi với hoa cỏ, con sông nhỏ và rất nhớ Mẹ khi ngày của Mẹ đến gần và con viết đôi dòng gửi Mẹ kính yêu.

Con chợt nghĩ tới Mẹ, nghĩ đến nỗi canh cánh Mẹ mang theo về thế giới bên kia. Những giây phút cuối đời, nhìn con thân thương, Mẹ không ngừng lặp lại:

- Tội cho con, bao nhiêu năm tu học, giờ Mẹ mới lo tới đây chưa lo tới đâu thì phải cô đơn, về nhà lại không còn Mẹ.
- Đi xứ ai đưa đi, ai xếp đồ, ai dọn dẹp cho...

Mẹ ạ, con đã không khỏi ngậm ngùi và cố nén lại khi nghĩ về khung cảnh của giờ chia ly ấy khi Mẹ nhẹ nhàng nhìn chúng con và bình an ra đi với tràng chuỗi trong tay. Mẹ, đâu có phải cứ dang dở

là bế tắc, đâu có phải dang dở là ngõ cụt. Xin Mẹ đừng xót xa cho con như thế. Mọi việc cũng không ngoài ý Chúa. Con không hối tiếc vì đã làm tất cả cho Mẹ, con chỉ đau xót vì sẽ không có Mẹ bước nhẹ bên con trong từng hành trình mục vụ, chuyện vui không được kể Mẹ nghe, chuyện buồn cũng chẳng có Mẹ để chia sẻ. Con biết, con sẽ nhớ, sẽ kiên định vững vàng trong ơn gọi như Mẹ đã từng lắng lo, từng nhắc nhở con như một đứa trẻ, vì với Mẹ: “con dù lớn vẫn là con của Mẹ, đi hết đời Mẹ vẫn thương con”.

Cám ơn Mẹ vì không ngừng chăm lo cho con từng chút. Từ bé đã uốn nắn và dạy con sống yêu mến Chúa, quảng đại với tha nhân, biết lo lắng mọi công việc. Mỗi sáng Mẹ đều thức con dậy đi lễ. Cho đến khi con là linh mục thì tiếng gọi của Mẹ lúc 4 giờ sáng vẫn quen thuộc mỗi khi về nhà. Con nhớ tháng Hoa nào cũng leo đèo theo Mẹ mỗi tối đi rước kiệu, thuộc lòng những câu kinh cầu Đức Bà. Dòng thời gian trôi đi cách vô tình đến hững hờ. Hai năm tuổi đời linh mục của con cũng là một năm, một tháng con xa Mẹ ngút trời. Nghĩ đến mà lòng trót đau thắt, mắt vẫn dòng lệ chảy dài trên gò má. Giờ đây, Mẹ biết không, con cũng chẳng muốn đi đâu nghỉ dưỡng, nếu được phép nghỉ con cũng chỉ muốn chạy về nhà, ghé phòng Ba Mẹ rồi đến trước bàn thờ thắp nén nhang cho Ba Mẹ “Con mới về”. Vẫn cái thói quen ngày con có Ba Mẹ đó thôi.

Mẹ, tiếng gọi sao nghe yêu đến lạ cho dầu tiếng gọi đó có bao giờ được vang lên trong căn nhà Mẹ đã xây đắp cách hữu hình. Mẹ đã quên đi ước mơ của riêng mình để chỉ chăm sóc cho ước mơ của con. Mẹ không muốn đi những chuyến du lịch xa nhà tốn kém, vì gia đình mình còn nhiều chuyện phải lo. Ngày hạnh phúc và ngày Mẹ đạt được ước mơ của mình là ngày Mẹ cầm trên tay phẩm phục vàng sang trọng dâng cho Đức Cha để con mặc trong ngày lãnh nhận chức Linh Mục. Con biết ngày đó là ngày Mẹ không ngủ, không biết mình phải làm gì trước, làm gì sau và cứ đi vào,

đi ra thế là hết ngày. Con nói “Mẹ đừng lo, anh em chúng con đã tính toán và sắp xếp hết rồi”.

Thế nhưng cũng chẳng làm cho Mẹ hết lo vì với Mẹ đó là niềm vui khi ngày mình mơ ước đã đến. Mẹ nói:

“Hồi môn không phải là vài số đồ, không phải vài cây vàng, nhưng là lễ phục vàng tươi và chén lễ sang trọng để mỗi ngày cho dầu Ba Mẹ có thể nào thì con cũng nhớ đến Ba Mẹ trên bàn thờ là được rồi”.

Vâng, chưa lúc nào, chưa phút giây nào mà hình dáng thon thả của Mẹ nhạt nhòa trong con kể cả trong Thánh lễ hay kinh nguyện. Thế nên, lễ tang, lễ tết hay những biến cố quan trọng thì những điều liên quan đến Ba Mẹ lại ùa về và con lại phải nhìn ngược lên trời cao để cho dòng nước mắt không chảy xuôi ra trên khuôn mặt đáng thương của mình.

Thời gian dần trôi, những điều có lẽ chưa bao giờ con viết, chưa bao giờ kể nhiều cho ai. Con không oán trách Chúa cất Mẹ xa chị em chúng con quá sớm, nhưng cố gắng đón nhận và đọc được ý Chúa.

Phải nói gì cho hết, phải diễn tả gì thêm khi viết ngắn thì không đủ, viết bao nhiêu cũng thiếu. Nếu đường đời là đường dài nhất thì viết về Mẹ là bài viết dài nhất và không bao giờ chấm dứt.

Vâng, xin cho những ai còn Mẹ, đừng làm Mẹ buồn, đừng làm Mẹ đau, đừng làm Mẹ khổ... nhưng hãy cố gắng viết tiếp câu chuyện hạnh phúc của đời mình khi còn có Mẹ bên cạnh để bạn cũng như tôi sẽ mãn nguyện và dám ngẩng cao đầu vì tự hào đã có Mẹ.

Xin hãy yên lòng Mẹ nhé. Con hoàn toàn rất tự hào vì có Mẹ và xin dâng ngàn câu hát tạ ơn. Mãi mãi sống trong con bóng hình Mẹ.
Lễ giỗ mãn tang Mẹ ngày 25/11/2024
Con trai Nguyễn Phan. ■

Ai Oi

*Ai ơi giữ chí cho bền
Đừng vì danh lợi mà quên cương thường...
Mặc đời đổi trá nhiều nhưng
Phần ta chân thật, yêu thương, nhân từ
Noi gương Chúa đã nêu xưa:
Thương người, tha thứ không trừ một ai
Có tài nhưng chẳng khoe tài
Giúp người mà chẳng cần ai chê cười...
Lấy tình mến Chúa yêu người,
Vui lòng quảng đại, sống đời thứ tha...
Bản thân tự xét vấn tra
Sửa mình tu đức... thăng hoa cuộc đời
Hiền lành hòa nhã vui tươi
Điểm tô cuộc sống, suốt đời thân tu
Giúp người chẳng cần đền bù
Yêu người... kể cả địch thù cũng yêu
Noi gương Chúa dạy, Mẹ nêu:
Sống đời đạo hạnh, quyết theo chân Ngài. ■*

Hoàng Chương

Metuchen, NJ, Tháng kính Thánh Tâm Chúa 2006

Bao Lâu

*Bao lâu ăn miệng còn ngon
Thì còn sức khỏe và còn ham vui,
Thì còn hứng thú yêu đời
Thì còn ham sống, thắm tươi tháng ngày,
Thì còn lẫn lộn... hăng say
Không hề chán nản mấy may tuổi già...
Và còn đi lại, vô ra
Bạn bè thù tạc... thường hoa, ngoạn trời
Gió trăng, mây nước thanh thoi
Cháu con thăm viếng, vui cười lại qua,
Sớm trưa thường ngoạn sơn hà
Tình chồng nghĩa vợ chan hoà ái ân...!
Tạ ơn Thượng Đế khoan nhân
Cho con vui hưởng tháng năm tuổi già! ■*

Hoàng Chương

Metuchen, NJ

Ngày kể kính Thánh Rose of LIMA
August 23rd, 2007

Bổn phận cha mẹ

Bậc làm cha làm mẹ
Xin gửi gắm đời đời
Ghi nhớ lấy ai ơi
Để thi hành bổn phận
Sinh con thì cẩn thận
Có chừng mực điều hòa
Có trách nhiệm sâu xa
Vì gia đình hạnh phúc
Vì giống nòi hạnh phúc
Sinh con thì dưỡng dục
Cho có phép có khuôn
Khi cho bú, cho ăn
Khi nhởi chơi, ngủ nghỉ
Có giấc giờ an nghỉ
Phép vệ sinh giữ kỹ
Tắm rửa phải siêng năng
Giữ gìn thức uống ăn
Áo quần phải sạch sẽ
Tóc tai cần sạch sẽ
Khi con còn thơ bé
Tuổi lên bảy, lên ba
Biết bắt chước mẹ cha
Trong ngôn từ hành động
Cứ ngôn từ hành động
Nên chi trong cuộc sống
Của cha mẹ hằng ngày
Gương sáng phải phô bày
Trong lời ăn tiếng nói
Mọi việc làm lời nói
Những ngôn từ bỉ ổi
Những hành động vũ phu
Là gương xấu gương mù
Khiến con mình hư hỏng
Làm con mình hư hỏng
Con lớn lên nhanh chóng
Tuổi mười một mười hai
Biết suy nghĩ thật rồi
Quen phê bình người khác
Thường xét xem người khác
Lời truyền phải cân nhắc
Hướng dẫn phải khôn ngoan

Cần giải thích rõ ràng
Biết kiên tâm sửa dạy
Phải hiền lành sửa dạy
Sớm ngăn ngừa điều bậy
Sớm khuyến khích điều lành
Lo cho con học hành
Để mở mang trí tuệ
Hầu khai sinh trí tuệ
Tập cho con nghiệp nghề
Có nghề nghiệp trong tay
Để sinh sống hằng ngày
Nuôi gia đình xã hội
Xây gia đình xã hội
Gốc đầu của vạn tội
Là nét xấu ở nhưng
Để nhân hạ thông dong
Là con mình hư hỏng
Theo bạn bè hư hỏng
Dạy con thì đừng nóng
Chớ chửi bới tục tằn
Chớ dạy nghiêng cần nhân
Đừng chút chi cũng đánh
Đừng dạy con là đánh
Dạy con cần phải tránh
Hai nét xấu thật to
Bệnh con là con hư
Cứng con là con hỏng
Bệnh, cứng con đều hỏng
Ai ơi trong cuộc sống
Bậc làm mẹ làm cha
Muốn dạy con nét na
Phải lo dạy mình trước
Lo dạy răn mình trước
Phải là người mực thước
Không nhậu nhẹt xa hoa
Không chè rượu say sưa
Không bạc cờ đàng điếm
Có tinh thần trách nhiệm
Biết mến Chúa yêu người
Lo đẹp đạo tốt đời
Là dạy con mình vậy
Muốn cho con khôn nậy (LỚN)
Phải có sữa, có cơm
Muốn con lớn phần hồn

Phải đọc kinh cầu nguyện
 Sớm dạy con cầu nguyện
 Ba đức Tin, Cây, Mến
 Muốn luyện tập trau dồi
 Giáo lý phải học hỏi
 Siêng năng lãnh Bí tích
 Chuyên cần lãnh Bí tích
 Hằng ngày nên giải thích
 Đọc một đoạn Thánh kinh
 Để cho cả gia đình
 Được thấm nhuần Lời Chúa
 Được dồi dào ơn Chúa
 Ở trong nhà trong cửa
 Trên dưới phải thuận hòa
 Hiệp nhất giữa mẹ cha
 Là điều rất cần thiết
 Rất chi là cần thiết
 Mình là người gốc Việt
 Một dân tộc anh hùng
 Muốn tô điểm non sông
 Phải tài bồi giới trẻ
 Lo tài bồi giới trẻ. ■

Đức ông thi sĩ Xuân Ly Băng

Trích đăng mùa xuân Ất Ty 2025 - Năm
 mươi năm viễn xứ
 Trích đăng: Học trò cũ Phan - Văn - An



Tặng Anh Chiến Sĩ

Vinh danh chiến sĩ quốc gia,
 Im lìm phục vụ mọi nhà mến thương.
 Êm đềm ở chốn hậu phương,
 Tiền đồn nguy hiểm trăm đường lo toan.
 Ngày đêm sống cảnh bất an,
 Anh hùng phải chịu nhiều phần khổ đau.
 Ước mong tổ quốc mai sau,
 Mong sao thoát khỏi niềm đau lâu dài.
 Yên vui cuộc sống tương lai,
 Nhìn nhau vui sướng hai hàng lệ khô.
 Yên tâm mọi sự khỏi lo,
 Êm đềm sống cảnh ấm no tràn đầy.
 Ung dung thư thả vui vầy
 Việt Nam yếu quý tràn đầy yêu thương.
 Ôn anh không thể đo lường,
 Nghĩa sâu, tình nặng, muôn đời luôn ghi.
 Những người hậu thế cùng thời,
 Chịu ơn nghĩa nặng suốt đời của anh.
 Trần thế cuộc sống mỏng manh,
 Anh chịu gánh vác, anh đành khổ đau.
 Hiện tại, quá khứ, mai sau,
 Cầu xin Thượng Đế luôn mau chúc lành.
 Cho lòng dũng cảm của anh,
 Hy sinh tất cả không dành điều chi.
 Vợ con giọt lệ tràn mi,
 Tổ quốc trên hết lo gì phu thê.
 Quê hương đau xót muôn bề,
 Chu toàn bốn phận chẳng hề nản phai.
 Một lòng quả quyết kiên trì,
 Bảo vệ đất nước không gì vui hơn. ■

New Jersey ngày Trận vong chiến sĩ năm 2024

Phan Van An



Lời Sám Hối Của Một Người Cha

L.m Giuse Hoàng Kim Toan

Một người cha của gia đình thổ lộ tâm sự của mình:

Tôi có hai đứa con, đứa lớn nhất vừa lên mười hai, đứa em nhỏ hơn ba tuổi, đứa nào cũng xinh xắn dễ thương. Hai anh em mỗi lần từ sở về làm đều quần quýt bên tôi và tôi cũng cảm thấy hạnh phúc. Vợ tôi cũng thế, cũng rất là hạnh phúc khi vui cùng các con. Nhưng hạnh phúc cũng dễ vỡ, nếu không khéo giữ gìn, hạnh phúc cũng sẽ mất bởi những hiểu lầm nho nhỏ mà tôi viết ra đây như ngỏ lời xin lỗi tình yêu.

Một hôm tôi ra phố, đang vội vàng mua những vật dụng cần thiết, quay qua quay lại thế nào đụng phải người phụ nữ trẻ đi chợ làm đổ mất gói quà trên tay chị. Tôi vội vàng cúi xuống nhặt lại và ngỏ lời xin lỗi. Về nhà, hôm ấy dường như cũng nóng nảy bực mình, vợ tôi bị đau, nên tôi cần xuống bếp nấu ăn cho cả gia đình. Hơi lửa nóng, cộng với công việc mệt mỏi từ sở làm, những đứa con tôi như thường ngày vẫn quần quýt quanh chân tôi, tôi rầy la chúng. Buồn rầu chúng bỏ lên phòng, hình như trong trái tim nhỏ bé của chúng bị tổn thương bởi sự gắt gỏng vô cơ của tôi.

Điều ấy dường như cũng chưa nặng nề, nếu chỉ xảy ra vài lần, nhưng cuộc sống gia đình nhiều lúc quá thường nên vẫn xem thường, cứ giận tức là xả ra với vợ, với con. Những đứa bé vẫn cứ phải buồn vui theo cái buồn vui của người lớn, chúng không biết lúc nào để tránh. Những hôm vui của mẹ chúng, những hôm buồn của tôi cứ chi phối tinh thần những đứa con yêu thương của tôi.

Tôi tiếc nuối một lần đi làm về, lại cũng gặp hôm chẳng vui về gì ở công ty, thấy tình cờ có bó hoa đặt trên bàn. Tôi đã vội giận, tức la lỗi, tại sao mua hoa về mà không chịu cắm vào lọ cắm hoa mà

lại vút ở trên bàn? Hai đứa con tôi ngơ ngác nhìn nhau, rồi đứa lớn im lặng cầm bó hoa, như rung rung nước mắt, đem cho mẹ nhờ mẹ cắm.

Rồi vẫn là tiếc nuối, hôm đứa con lớn của tôi chạy thật mau từ trường về, nó còn đang thở dốc, chạy vào báo với tôi, nó nói thật lớn: “Ba ơi, năm học này con điểm tốt nhất lớp!” Tôi chỉ liếc nhìn qua bảng thành tích học tập và nói với giọng thản nhiên: “Vậy hả con.” Như một điều bình thường mà chúng vẫn thường khoe với tôi, tôi đâu biết để ý tâm tư của chúng.

Cho đến một hôm cả nhà đều vui vẻ, đứa con lớn của tôi sà vào lòng đổ tôi: Con đổ ba từ nghĩa của Family là gì? Tôi nói ngay có gì khó đâu, là gia đình chứ là gì. Đứa con tôi lặp lại, ý nghĩa của từ đó cơ? Tôi trả lời: “Bố không biết.” Đứa con tôi chỉ chờ có thế, nó hăng hái giải nghĩa cho tôi điều mà nó mới học được:

Gia đình = family = Father and mother, I love you = bố và mẹ, con yêu bố mẹ.

Nhân lúc giải nghĩa với tôi điều ấy, bắt đầu nó tâm sự với tôi trước sự ngạc nhiên của mẹ và em nó: Ba biết không, ba có nhớ có lần con đặt hoa trên bàn ba không, những bó hoa con mua bằng những bữa nhịn ăn sáng, để mừng sinh nhật ba. Con chờ đợi sự bất ngờ từ ba như lời cảm ơn ba, nhưng ba lại giận dữ, ba quát mắng, con muốn khóc nhưng con không dám khóc, sợ ba giận hơn. Con lúc ấy ghét ba lắm, ba có yêu thương con đâu, ba chỉ quan tâm đến nỗi buồn của ba, ba có nghĩ đến sự buồn lòng của con đâu.

Ba còn nhớ một lần khác không? Hôm đó con chạy thật nhanh từ trường về nhà để nói với ba điều vui nhất của con đạt được trong năm học. Mặt ba cứ khinh khỉnh để ghét, chẳng cần quan tâm đến con. Con muốn báo tin này cho ba là người đầu tiên, nhưng mà ba có nhận ra đâu, con buồn lắm, ba có biết không!

Tôi ngỡ ngàng trước lời trách móc của đứa con, tôi muốn làm hòa lại với những đứa con: “Thôi cho ba xin lỗi, vì ba đã chẳng như con mong muốn!” Thế rồi để chuyển nhanh qua chuyện vui tôi nói: “Hôm nay ba sẽ đái cả nhà đi ăn tối.” Cả nhà vỗ tay reo mừng, lòng tôi cũng vui mừng vì sự tha thứ dễ dàng của những đứa con tôi.

Sau bữa tiệc trở về đêm ấy, tôi không thể ngủ được và bắt đầu ngồi lại trước ngọn đèn, sám hối.

Trước nhất, tôi cần cảm ơn những đứa con của tôi: Giả như chúng không nói những điều chúng suy nghĩ, có lẽ tôi vẫn tưởng gia đình tôi ấm êm hạnh phúc. Tôi cảm ơn chúng, nhờ chúng mà tôi giật mình trước cung cách sống thường ngày của tôi trong gia đình.

Không phải chỉ là tôi cho chúng, giữa gia đình chúng cũng cho tôi rất nhiều hạnh phúc cũng như niềm vui, đôi khi tôi quên mất khía cạnh này trong gia đình. Thông thường, tôi nghĩ rằng chúng cần cảm ơn tôi vì những gì tôi chắt chiu cho chúng. Không phải đâu, cái chắt chiu của riêng tôi thôi chưa đủ tạo nên hạnh phúc trong gia đình, cái hạnh phúc giữa gia đình là do mỗi đóng góp của từng thành viên. Nhờ những đứa con, tôi cảnh tỉnh, nhờ những đứa con, tôi giật mình giữa cuộc sống.

Cuộc sống hạnh phúc là sự chắt chiu như cách bỏ ống, mỗi ngày tôi bỏ vào đó những giọt mồ hôi, những ưu tư, những lắng lo và cả những gì tế nhị nhất. Nếu ngày ấy, tôi nhận ra những giá trị hy sinh của các con dành cho tôi thì tôi hạnh phúc biết bao, cái bất hạnh cũng rất gần với sự lựa chọn sai lầm của mình. Tôi đã đánh mất niềm vui của những đứa con, tôi cũng đánh mất niềm vui của vợ tôi và của chính tôi khi tôi bỗng dưng chỉ biết quở mắng. Nếu ngày ấy, tôi dừng lại để khen tặng nỗ lực của con tôi một chút, chắc đứa con tôi giờ đây đã rất tiến bộ, nó rất hạnh phúc.

Đặt ra những chữ nếu này tôi muốn ngó lòng sám hối của tôi đối với những đứa con, với vợ tôi. Có lẽ vì cái nóng nảy của tôi mà gia đình dường như mỗi ngày xa cách. Có lẽ vì chỉ nghĩ đến những gì của mình đóng góp, hy sinh, mà tôi có thể làm bớt đi hạnh phúc đáng có.

Tôi muốn ngó lời sám hối, như những người con của tôi sẵn sàng xin lỗi cha mẹ chúng khi chúng làm cha mẹ phiền lòng. Cuộc sống cần có những lúc nhìn lại như thế để xây dựng những điều tốt hơn, và tôi tin là thế. ■

Phan Văn An sưu tầm

Bình Minh

*Bình minh ló dạng chân trời
Ban mai chiếu rọi rạng ngời niềm tin
Bình minh ban tặng chúng mình
Ngày mới âm áp hành trình bình yên
Bình minh hoà quyện thiên nhiên
Bức tranh tuyệt đẹp ưu phiền xưa tan
Bình minh hạnh phúc cùng chàng
Lãng du ngắm cảnh thu sang tuyệt vời!*

*Chương Đài kỷ niệm ngắm bình minh Arches
National Park Utah. ■*

Chương Đài 11/9/24



Chuyện Đi Tây

Lê Đình Thương

Thời xa xưa tôi đọc chuyện “Đi Tây” của Nhật Linh mấy lượt, thích cái trào phúng của một tác giả tôi luôn khâm phục. Từ bé bố mẹ tôi theo học trường Tây, chữ nghĩa quốc ngữ không được mấy, nhiều lần làm trò cười cho bạn bè. Nhất là anh bạn “Già Thuận” nói tôi “đã không biết chữ mà đòi dùng chữ!”

Vâng, oái ăm thật. Chương trình trung học tôi dùng toàn tiếng Pháp. Tôi được phép chọn hai sinh ngữ là Anh văn và Việt văn, mỗi tuần hai giờ. Cha Bình, người dạy lớp Việt văn, cứ mỗi lần bực mình khi đọc bài vở lai căng của chúng tôi, thường hay mắng: “tụi bây là Việt gian”. Tôi không quên ông hay đọc truyện Tiêu Sơn Táng Sĩ trong lớp, nhắc khéo chúng tôi đừng quên Tây là thực dân. Vâng, con xin cảm ơn Cha. Nhờ Cha mà nhiều đứa bạn tôi sau này làm báo, viết văn khá chững chạc như Bùi Xuân Quang, Nguyễn Xuân Hồng là những bạn sinh sống ở Pháp bao nhiêu năm trường. Nhờ Cha mà tôi cũng quyết tâm sử dụng tiếng mẹ đẻ cho ra hồn, cũng rặn ra được vài bài thơ lục bát. Nhưng tôi vẫn biết mình cũng yếu lắm. Nhiều lúc đang làm việc, sực nhớ một từ ngữ, gọi điện thoại để hỏi anh BS Lê Văn Lân, người có vốn văn chương vô cùng sâu rộng. May là lúc đó anh làm cho Sở Y Tế Tiểu Bang NJ, tương đối nhàn rồi.

Trở lại chuyện đi Tây, thực ra đó cũng là một ước mơ của tôi, hồi đó nó xa vời quá. Cuối năm 1959, tôi ra bến tàu Sài Gòn tiễn đưa người bạn thân Nguyễn Xuân Hồng đi Paris học mà lòng xốn xang. Bà thầy bói đã nói tôi chưa có số xuất ngoại mà. Lúi thủi về Đại Học Khoa Học Sài Gòn theo lớp PCB. Năm sau, lại tiễn thêm một bạn thân khác là Hà Thúc Đạt đi Le Havre học về hàng hải. Hai đứa nó gặp nhau ở Paris, chụp hình gửi về có tháp Eiffel, hình vườn Luxembourg có kèm câu văn của Anatole France, làm tôi thêm tủi phận. Không hiểu khi ấy vì ầm ức không đi Tây được hay vì mới

biết yêu mà tôi đã hỏng kỳ thi cuối năm PCB ở Sài Gòn? Thôi đành thú thực vì ham chơi thì đúng hơn. Vào Sài Gòn học, tôi ở nhà người dì ruột. Dì lấy Dược Sư Hồ Đắc Ân cũng xuất thân trường dược ở Pháp, hồi đó có Viện Bào Chế tư đặt tên các thuốc đều có chữ AN ở cuối cùng như Eucalyptan, Algan, vv... Trong nhà có người giúp việc là các xẩm, ngồi vào bàn ăn theo kiểu Tây, muống nĩa đũa hoàng. Dượng tôi tính tình phóng khoáng, con trai lớn HDK cùng tuổi với tôi, hai đứa chơi thân lắm. Thỉnh thoảng dúi tiền vào túi tôi, bảo: “mấy đứa bây học nhiều rồi phải đi chơi faire la bombe”. Giải trí. Nhưng không bắt buộc lúc nào cũng giải trí lành mạnh đâu. Thời ấy, một số gia đình khá giả ở Sài Gòn sống mới mẻ như vậy, hơi Tây một chút đấy. Con trai đang thời phong độ, không cần khuyến khích tụi tôi cũng đã quá trời rồi! Lúc đó, mấy đứa bạn trong nhóm em họ tôi, cứ lái xe toàn là MGA, Triumph TR3, MG Midget Sprite... mà tôi lại là thằng mê xe, lúc ấy chỉ có chiếc Lambretta mua rẻ của một ông già vừa mới thua bạc ở trường đua Phú Thọ. Rốt cuộc chơi nhiều, học hơi ít. Mất đi một năm, ba mẹ tôi điệu ngay về Huế để tham gia lớp PCB đầu tiên. Lúc ấy trường Y Khoa Huế mới ra lò. Thế là mộng đi Tây tan tành mây khói. Ngay cả sống như Tây cũng không còn; hết có báo Paris Match, Ciné Revue hàng tuần. Về nhà ngồi trên phản ăn cơm chén đĩa quanh cái mâm đồng. Tự an ủi mình: Ta về ta tắm ao ta. Cũng nhờ không khí trầm lắng ở Huế mà nhóm bạn bè thân tình cùng chia sẻ những khó khăn của một Đại Học Y Khoa buổi ban đầu nên bằng đi một thời gian tôi không hoài vọng đi Tây nữa.

Khổ nỗi cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng! Bão táp tháng tư đen 1975, trại tù cộng sản không biết sống chết ra sao, cho tới lúc liêu linh vượt biển, chỉ cầu xin đến bến tự do, tôi không hề nghĩ tới Tây hay Mỹ, Gia Nã Đại hay Úc Châu cho đến khi may mắn cập vào đảo Pulau Bidong ở Mã Lai vào cuối tháng tư năm 1979. Thời cao điểm nhất với dân số 40,000 người trên hòn đảo 1 dặm vuông này. Số thứ tự đến của chiếc tàu chúng tôi là 402.

Lúc ấy trên đảo, người ta chỉ mới giải quyết cho đi hết tàu thứ sáu mà thôi. Vợ tôi lại mang bầu ba tháng! Bối rối băn khoăn, chẳng biết làm sao. Thêm nữa, trong thân chẳng mang giấy tờ gì, chỉ có mảnh bằng Tú Tài Pháp mang theo vì nghĩ nếu lỡ đi đường bị bắt, thì giấy tờ ấy là ít tai hại nhất.

Thế rồi sau nhiều ngày theo dõi giờ giấc làm việc của phái đoàn Pháp trên đảo. Một đêm nọ, tôi đột kích một đoàn viên trong phái đoàn Pháp. Dùng tiếng Pháp hay nhất của mình, tôi chỉ xin anh ta cho tôi 2 phút để trình bày hoàn cảnh khó khăn của vợ tôi. Rằng, với văn hóa nhân bản của Pháp mà tôi đã bao năm theo học, tôi mong sao con tôi được sinh ra yên ổn ở trên đất Pháp tự do thay vì ở nơi thiếu thốn khó khăn trên đảo tị nạn. Tôi còn chuỗi mảnh bằng duy nhất của tôi kèm tấm giấy tên họ cả gia đình tôi cho anh ta. Trời đất xui khiến, anh ta sinh lòng cảm động thật sự và hứa sẽ giúp tôi.

Quả nhiên hai tuần sau, tôi được kê lên phòng vấn, và chưa đầy hai tháng sau gia đình tôi đã rời đảo Pulau Bidong qua Kuala Lumpur làm thủ tục đi Pháp. Thế là mộng đi Tây của tôi nay mới thành tựu, tuy trong bối cảnh hơi đau lòng. Không phải đi du học, hay du lịch, mà là bỏ đất nước, bỏ lại cha mẹ già đi tìm đất dung thân. Cũng vào lúc ấy, vị đương kim tổng thống Pháp, Jacques Chirac, nguyên thị trưởng thành phố Paris, đang o bế cảm tình của dân Pháp đối với đám dân tị nạn người vượt biển. Chuyến máy bay đưa nhóm 300 người tị nạn từ Kuala Lumpur đến Paris là do Ông Chirac thuê cho. Lúc máy bay đáp xuống phi trường Charles de Gaulle ngày 15 tháng 7 năm 1979, đích thân Ông Chirac ra đón, dĩ nhiên với phóng viên TV âm ĩ. Không hiểu từ đâu có người chạy tới kéo tay tôi: Anh vui lòng đại diện cho cả nhóm nói vài lời với Ông Thị Trưởng đi! Thế là không những tôi được đặt chân tới đất Pháp, mà còn bắt tay Vị Tổng Thống tương lai của nước Pháp trước mặt đài truyền hình, báo chí. Bà dì của vợ tôi ở Bordeaux đang xem TV chợt thấy mặt tôi: có phải Thương, chồng Túy đây không? Bà hỏi chồng BS

Nguyễn Ngọc Giao. À té ra tụi nó vượt biên thoát khỏi CS được rồi! Mấy bạn thân của tôi cũng nhờ đó biết tin, chạy đến centre Debrousse đón chúng tôi. Nguyễn Xuân Hồng, Hà Thúc Đạt, trong bộ tứ chúng tôi thường hay gọi nhau là Les Mousquetaires, nay mới đúng là 20 năm mới gặp lại nhau như tiểu thuyết nhan đề “Vingt ans après” của văn hào Alexandre Dumas. Chỉ còn thiếu một tay là Võ Đình Ngọc, đang trong lao tù cộng sản VN. Mặc dầu thoát hiểm, đến đất lành, gặp bạn thân, nhưng không hiểu sao Paris lúc đó không hấp dẫn như trong trí tưởng tượng của tôi thuở nào. Hà Thúc Đạt đón chúng tôi về nhà, khởi ở trại tạm trú. Sophie, vợ Đạt, bà đầm tóc vàng chính cống, tuy mới quen, đã ân cần sốt sắng, vừa lo làm thủ tục giấy tờ, vừa đem đi xem Paris cho thỏa chí mấy mươi năm chờ mong.

Thất vọng đầu tiên: tôi đến nộp đơn tại sở Y Tế để thi lại bằng hành nghề bị trễ ba ngày. Phải chờ 1 năm sau mới nộp lại được cho kỳ thi tới. Nhiều nhân vật ngay trong bộ Y Tế cố gắng xoay sở cho cũng không thay đổi được guồng máy. Để an ủi tôi được cấp giấy cho phép hành nghề y tá trong khi chờ đợi. Người ta giúp tìm việc cho tôi cũng nhanh và giúp thuê nhà ở Sceaux, cách Paris độ 10km. Mấy tháng đầu làm ở bệnh viện Blignicauch Paris cách 30km, sáng sớm dậy 5 giờ sáng, lái xe mất 1 tiếng, bắt đầu ca lúc 6:30 sáng. Sau được về làm y tá trưởng viện dưỡng lão ở Sceaux chỉ đi bộ về nhà. Phụ tá cho tôi thì có 6 vị y tá và 1 bà Sơ quản lý. Trên đầu chỉ có Bác sĩ Giám Đốc, mỗi tháng xẹt qua 1 lần. Tháng 9 năm 1979, thằng con út của tôi ra đời làm dân Tây nửa mùa.

Đời sống cũng tạm ổn định, với 4 đứa con, tiền trợ cấp gia đình (allocation familiale) cũng gần bằng tiền lương. So với lương một bác sĩ mới vào nghề lương tôi cũng không thua bao nhiêu. Biết tiếng Pháp cũng như văn hóa Pháp, chúng tôi không có khó khăn hòa mình vào đời sống xã hội này. Tuy nhiên, tôi không có thì giờ, hay nói đúng hơn, không có tâm trạng để đón nhận những món ăn tinh thần mà tôi hằng mong tưởng: thưởng

thức những kho tàng nghệ thuật, văn hóa, kiến trúc của nước Pháp. Lái xe trong Paris ồn ào, rộn rịp, tôi lại nhớ Sài Gòn, đi xem các lâu đài vùng sông Loire, tôi lại nhớ các lăng tẩm ở Huế, ăn foie gras ở Toulouse tôi thấy không ngon bằng nem Huế, đi trên con đường lát đá cục thấy gồ ghề không bằng đường lát gạch ở làng tôi, bách bộ trên bờ sông Seine thì ôi thôi làm sao bằng sông Hương thơ mộng của cố đô, muốn hát nhỏ bài Sous les ponts de Paris thì lại vắng vắng tiếng hò Huế.

Vợ tôi cũng cùng một tâm trạng, nhân chuyện nộp đơn thi lại bị trễ nãi, ngộ ý muốn qua Mỹ sống. Với một lý do toán học giản dị: ở Pháp vợ tôi chỉ có một người em, ở Mỹ bà có tới 8. Đối với tôi lúc ấy ở đâu cũng là lưu lạc tha hương. Mộng Đi Tây đã thành tựu mà tôi cũng tỉnh mộng. Thôi thì Pháp cũng vậy, Mỹ cũng vậy. Chứ nếu không giờ này tôi chắc đang hì hục giúp các anh chị ở Paris tổ chức Đại Hội Quốc Tế Y Nha Dược kỳ III thay vì đang lo sót vớ chuẩn bị cho Đại Hội Y Sĩ VN tại Hoa Kỳ năm 2001 tại New York. ■

Tinh Tâm Mùa Vọng

Tinh tâm mùa vọng năm nay
Bình an Thánh Thể là hai điều cần
Sốt sắng đi lễ mỗi tuần
Ruốc Minh Thánh Chúa tinh thần bình an
Dù có sức khỏe giàu sang
Bình an không có thiên đàng còn đâu
Mở lòng đón chúa mai sau
Thiên đàng ta đến đón chào chúa yêu! ■

Chương Đài

Mỗi Người Mỗi Sở Thích

Mỗi người mỗi sở thích
Quan niệm sống khác nhau
Sống sao ta hạnh phúc
Không hối tiếc giây nào

Đời người dài người ngắn
Người nghèo khó giàu sang
Không ganh đua so sánh
Cuộc sống ta an nhàn

Biết đủ là sẽ đi
Buông bỏ sống an vui
Còn bao nhiêu năm nữa
Ta sống ở trần đời

Giữ tâm luôn bình thản
Giữa biển cổ cuộc đời
Hạnh phúc được thành thời
Cùng bạn đời phiêu lãng!

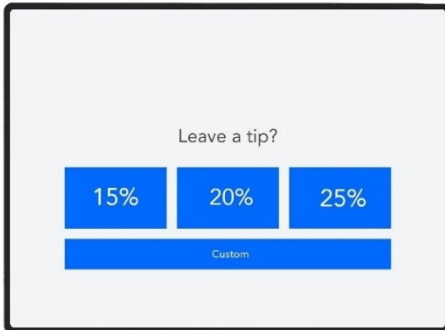
Chương Đài 11/8/24

Hạnh Phúc

Hãy dùng mắt nhìn sự đời thiện cảm
Đừng nhìn người âm đạm ghét khinh khi
Hãy dùng tai nghe phân biệt những gì
Sai hay đúng đừng vì theo kẻ xấu
Hãy dùng miệng nói những lời yêu dấu
Đừng cứ luôn cay nghiệt tổn thương người
Bởi đời này chẳng biết trước ai ơi
Bao lâu nữa ta sẽ rời trần thế
Hãy đổi thay đừng để nên quá trễ
Khi mắt ta không còn thể nhìn xa
Tai ta điếc miệng chẳng thể nói ra
Lời yêu thương ra đi trong hối hận! ■

Chương Đài 11/9/24

Văn Hóa Tiền Tip



HỒ ĐỨC LINH

Tiền tip người mình ở Mỹ thông thường gọi là tiền “tê” có lẽ là ngán lại từ chữ “tip” trong tiếng Anh, còn ở Việt Nam thường được gọi là tiền “bo” hay “boa” đọc trại ra từ pourboire trong tiếng Pháp. Trong tiếng Việt nguyên bản tôi không thấy từ nào chính xác và diễn tả đúng nghĩa. Tiền tip được hiểu là khoản tiền khách hàng tự nguyện trả thêm cho người phục vụ để thể hiện lòng biết ơn và sự hài lòng với dịch vụ, xin nhấn mạnh là tự nguyện chứ không phải bắt buộc và vì vậy cho bao nhiêu là tùy tiện của khách hàng. Trên phương diện tâm lý thì người cho thường là đứng ở vị trí cao hơn người nhận.

Khi đi ăn nhà hàng ở Mỹ, menu thì thấy giá phải chăng, rẻ hơn các quốc gia tiền tiến khác mà phần ăn lại rất lớn. Nhưng lúc trả tiền thì phụ thu thêm thuế bán hàng của tiểu bang, của thành phố và nặng hơn cả là tiền tip, họ đề nghị trong hóa đơn là 15%, 20% hay 25%. Trước thời covid thì tip căn bản là 15%, nhưng vì thương những người phục vụ phải hy sinh không ngại nguy hiểm cho mình thì tỷ lệ này được nâng lên khoảng 20%. Và sau covid khi đã trở lại bình thường thì tỉ số hầu như vẫn giữ như vậy.

Bạn có bao giờ quên cho tip hay cố tình không cho? Người phục vụ sẽ chạy theo đòi cho bằng được, mình cũng thấy què qua ánh mắt nhòm ngó của mọi người! Không phải chỉ những nhà hàng có

người phục vụ tới tận bàn, mà nay những tiệm fast food trên máy ở quầy hàng cũng có thêm phần trăm tiền tip khi mình trả tiền nữa. Khi phải mặt đối mặt hầu như một cách nào đó họ làm áp lực mình phải cho tip. Như hình minh họa ở bên trái, mình phải chọn “Custom” chữ thật nhỏ để cho số tiền mình muốn chứ không theo phần trăm, khi đó mình có thể từ chối \$0. Thật vậy nếu công mình thì họ phải để 0% cho để khước từ. Theo bạn nghĩ mình có nên cho tip các tiệm fast food không? Mình xếp hàng, mình nhận thức ăn, mình đi lấy nước uống, ăn xong mình dọn dẹp bàn sạch sẽ, đổ rác vào thùng.

Không riêng chỉ nhà hàng mà nhiều dịch vụ khác cũng thường phải tip cho người phục vụ, như đi làm nail, đi taxi, đi uber, người giao thức ăn uber eat, người dọn dẹp phòng trong khách sạn. Văn hóa tiền tip ở Mỹ quá phức tạp, khi nào phải cho và cho bao nhiêu là vừa đủ, khi không hài lòng mà cũng phải cho, thật là bất mãn.

Văn hóa tiền tip ở Mỹ đã ghi sâu vào luật lệ của liên bang và của tiểu bang. Tiền tip cũng phải khai báo và chịu các loại thuế như tiền lương vậy. Lương tối thiểu mỗi giờ làm việc ở New Jersey trong năm 2025 là \$15.49, tuy nhiên nếu ai làm việc mà tip là phần chính, thì chủ chỉ phải trả lương giờ tối thiểu là \$5.62. Nếu cộng với tiền tip vẫn chưa đủ lương tối \$15.49 thì chủ phải trả thêm cho đủ. Dưới hình thức, chính phủ đã đồng thuận trong luật thuế là hỗ trợ cho chủ bớt trả lương cho người phục vụ và giờ đây là theo đúng nghĩa là khách trả thương cho thợ. Theo luật lao động liên bang thì người chủ không có quyền lấy tiền tip mà tất cả phải là của người làm việc. Khi chia tiền tip, tùy theo sự đồng thuận của người làm thì có thể theo số bàn mình phục vụ, chia đều hay chia theo tỷ số cho nhân viên phục vụ và những người làm việc phía sau không đối mặt với khách hàng cũng có thể được chia một phần nhỏ tiền tip. Theo tôi nghĩ tại Mỹ thì phải “trả” tiền tip quá nhiều đã làm sai lệch giá trị của dịch vụ.

Trong khi tranh cử tổng thống năm rồi, tổng thống Trump đã đề nghị khi ở Las Vegas là sẽ không miễn thuế liên bang cho tiền tip. Tôi không tin là những tuyên bố này có thể thực hiện được nếu không có sự thay đổi nào trạng và văn hóa như hiện nay. Chỉ khi nào tip chỉ là một phần rất nhỏ của tiền lương như tại nhiều quốc gia khác trên thế giới thì may ra có thể làm được là điều đáng hoan nghênh. Lại nữa các ông chủ nhà ta cũng sẽ không vừa, sẽ cho mọi người ăn free và chỉ xin khách trả tiền qua “đề nghị” tip thôi, làm vậy chủ cũng thích, thợ thì mừng, chỉ có chính phủ là đối.

Văn hóa tip ở Mỹ được du nhập từ các nước Âu Châu vào thế kỷ 19 sau thời kỳ chiến tranh và sự di dân, và văn hóa này càng ngày càng đòi hỏi và lan sang những dịch vụ khác. Trong khi đó các nước Âu Châu thẳng thắn hơn với nhiều sửa đổi làm tip không phải là điều bắt buộc như chính ý nghĩa của nó, và thường 10% đã là vừa lòng.

Trong các nền văn hóa khác, như ở Nhật Bản, nhận tip là một sự sỉ nhục, nhìn trên phương diện nào đó thì thể diện của mỗi người bình đẳng, không người trên cho tip người dưới; chủ trả lương mọi người theo trình độ và khả năng công việc, chứ không phải khách hàng phải trả lương cho thợ.

Tại Úc và Tân Tây Lan, khi đi ăn nhà hàng, đi taxi, làm móng tay thì không cần phải cho tip; họa hoàn lắm khi thấy người phục vụ xuất sắc, vui vẻ và nhiệt tình thì mới cho thêm chút ít là mừng rồi.

Ở Việt Nam ta, khi xưa không có văn hóa tip, chỉ để lại chút tiền lẻ là xong. Tuy nhiên hiện nay thường phải tip những nơi sang trọng như khách sạn nhà hàng 4, 5 sao còn những quán xá thông thường thì không cần. Chỉ Việt Nam ta có những dịch vụ mà tiền tip lại ngất ngưỡng cao hơn nhiều lần giá dịch vụ.

Theo thăm dò của báo USA Today thì 63% cho biết quá nhiều dịch vụ đòi hỏi tip và 48% quá mệt mỏi vì phải cho tip. Vậy làm sao mình trách phải cho tip?

- Tìm những nhà hàng và hotel quảng cáo là “no tipping,” mình có thể google “no tipping restaurants near me” để tìm, tuy không nhiều nhưng mình nên khuyến khích những cơ sở thương mại này thay đổi được trào lưu.
- Thay vì ăn ở trong nhà hàng, mình order take-out thẳng từ nhà hàng và tự đi pickup. Nếu dùng các dịch vụ giao hàng online như Uber Eat, DoorDash. ... thì mình lại phải cho tip người giao hàng thì cũng như không. Và lại menu trên các sàn online thường mắc hơn bởi vì nhà hàng phải lấy lại phần nào vì họ phải thiệt thòi tới 25% để chi trả cho các công ty dịch vụ online này.
- Từ chối cho tip, đừng để trống phần tip mà nên viết \$0 để người phục vụ biết không phải mình quên mà chạy đi đòi nhưng với chủ đích thật sự.

Các bạn còn nhớ lúc trước khi đặt vé máy bay online thấy rất rẻ mà tới khi trả tiền thì bao nhiêu thứ phụ thu cộng thêm như thuế phi trường, thuế dừng chân, thuế nhập cảnh, v.v. và mình không thể so sánh giữa cam và táo được giữa các hãng với nhau. Từ đầu năm 2012, Bộ Giao Thông ra đạo luật bắt buộc khi quảng cáo, giá vé phải là giá người mua phải trả bao gồm tất cả các chi phí và phụ thu. Vì vậy người mua bây giờ so sánh giá cả rất dễ dàng và chính xác.

Năm nay 2025, Ủy Ban Thương Mại Liên Bang cũng ra luật mới khi đặt khách sạn, khi mua vé đi hòa nhạc, giá cả niêm yết phải là giá khách hàng phải trả bao gồm hết các phụ thu như service fee, resort fee, ticket fee,... Nhiều lúc phụ thu như resort fee lại còn cao hơn cả giá phòng nữa.

Các doanh nhân khi nào cũng tìm ra những chiêu trò để tăng thêm lợi nhuận với những phụ thu vô lý, nhiều khi mình thấp nhỏ bé miệng không làm gì được bởi vì độc quyền hay cả ngành thông đồng với nhau. Vì vậy nhiều khi chỉ có sự can thiệp của chính quyền mới giải quyết được.

Thật vậy tôi mong rằng chính quyền có thể tương tìm ra phương hướng để giải quyết vấn đề tiền tip, chẳng hạn không phân biệt lương tối thiểu giữa người làm việc theo tip và người làm việc theo lương. Chỉ từng đó khách hàng biết không phải bắt buộc phải cho nhiều tip nữa, chủ trả thêm lương cho người phục vụ, dĩ nhiên giá cả niêm yết cũng cao hơn nhưng chính xác hơn. Mô hình thật đơn giản như các quốc gia khác vẫn làm.

SALES TAX

Qua chuyện khác, bạn có biết chỉ có ở Mỹ người ta thường để giá với 99 xu lẻ, mình nghĩ là để cho mình cảm thấy rẻ hơn, thay vì \$10.00 mình chỉ để \$9.99 cho khách hàng nghĩ là chỉ \$9. Vậy mà tại sao các nước khác, như ở Việt Nam, họ không làm vậy mà thường để giá chẵn, khỏi phải thối bạc các phức tạp.

Lý do chính đáng hơn là ở Mỹ, mỗi tiểu bang hoặc thành phố lại có quyền thu thuế bán hàng (sales tax) riêng, cho nên trước sau đã lẻ rồi cho lẻ luôn. Trong khi các nước khác thì giá cả rao bán là đã cộng thuế rồi, thuế này thường được gọi là thuế giá trị gia tăng (Value Added Tax – VAT), nhiều khi rất cao như 20% ở Pháp, nhưng rõ ràng và chính xác tiện lợi cho người tiêu dùng. Họ áp dụng được là vì đó là thuế của quốc gia (hay của liên bang) ai cũng phải chịu, trong khi đó thuế bán

hàng tại Mỹ không có ở liên bang mà thuộc quyền của tiểu bang và ngay của thành phố. Tỷ số thuế rất khác biệt giữa các tiểu bang và có những tiểu bang lại không thu thuế này. Phức tạp hơn là những gì đánh thuế ở tiểu bang này lại không bị thuế ở tiểu bang khác. Chẳng hạn, quần áo không phải thuế ở New Jersey nhưng phải chịu thuế ở New York; khách hàng làm nail không phải trả thuế ở New Jersey mà phải trả thuế ở Texas, Florida. Thuế bán hàng rất phức tạp, không có nguyên tắc rõ ràng mà tùy theo ảnh hưởng chính trị của ngành nghề. Bởi vậy người ta gọi nước Mỹ là Hiệp Chúng Quốc, mỗi tiểu bang có quyền thu thuế và chi dùng riêng.

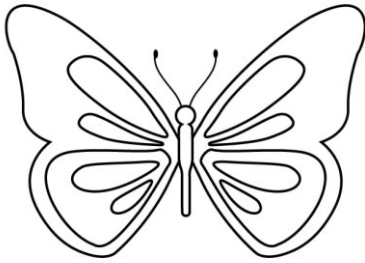
Vào thập niên '90, thống đốc New Jersey là Jim Florio tăng thuế bán hàng từ 6% tới 7% và đánh thuế giấy đi cầu, bị người dân phản đối kịch liệt, họ gửi thư lên thống đốc trong đó có để vài mảnh giấy đi cầu, cuối cùng tiểu bang đành phải rút lại phần thuế này.

Trong khi đó các công ty sản xuất chỉ muốn bán một giá đồng nhất cho mọi khách hàng và thuế má cộng thêm là ngoài trách nhiệm. Bởi vậy giấc mơ để giá nào trả tiền theo giá đó sẽ không thể thực hiện được ở Hiệp Chúng Quốc này. ■



Bản nhạc

Mùa Xuân đang đến,
Đông đã qua rồi
Ấm áp nơi nơi
Lòng người rạng rỡ
Sức sống đua nở
Hoa lá reo vui
Ong bướm chào mời
Tung tăng bay lượn
Đàn trẻ đùa giỡn
Trong nắng ban mai
Tiếng hát nhà ai
Vọng nghe êm ái
Bầy chim họp lại
Trò chuyện líu lo...
Cánh vật nên thơ
Tim ta rạo rức
Tiếng chào câu chúc
Nở rộ làn môi...
Vời vợi lưng trời
Áng mây lơ lửng ■



Muôn loài

Đất trời hợp xướng
Bản nhạc mừng Xuân
Cõi lòng hân hoan
Ngợi ca Thượng Đế
Ngài là Chúa Tể
Sinh dựng muôn loài
Vũ trụ nơi nơi
Do Ngài sắp đặt
Tay Ngài diu dắt
Thượng trí an bài
Thay đổi vùn xoay
Hết đêm sang ngày
Tháng năm nối tiếp
Tình Ngài bất diệt
Quyền phép vô song
Khiến muôn cõi lòng
Mừng vui phơi phới
Hân hoan ca ngợi!
Chúc tụng tạ ơn
Hân hoan hân hoan. ■

Metuchen, NJ, May 2005

Hoàng Chương



Ngày Xuân Vắng Em

Ngày không em, anh thấy dài vô tận.
Năm mới về mà chẳng kẻ cận nhau.
Cùng nắm tay ngắm những cành mai đào
Trao hương vị ngọt ngào tình đôi lứa
Ngày không em, lòng thiếu đi ngon lúa
Gió xuân lùa lạnh buốt nửa con tim
Thiếu nụ hôn vòng tay ấm êm đêm
Mượn men nồng, anh tìm quên nỗi nhớ
Ngày không em thiếu đi làn hơi thở
Vắng những lời gọi hờn hờ yêu thương
Nhớ thương em, anh thức trắng canh trường
Người phụ nữ thơ mộng nhìn dễ thương
Ngày không em con đường như hóa rộng.
Mắt môi mơn trớn trông ngóng một người xa
Xuân đã về năm mới cũng bước qua
Sao tình yêu đôi ta còn cách trở
Ngày không em đôi chân buồn bước lữ
Nhớ thật nhiều em hơi có hay chẳng....?

Thu Sầu

(Phan Văn An sưu tầm và trích đăng)

Già

Bao lâu ta còn sống, ai ơi
Thì nên vui sống ngày trời ban cho,
Việc lành điều tốt ghi vô...
Chuyện buồn, chuyện rui... phú mặc cho trời...

Nghêu ngao ca hát... càng vui
Ngâm thơ vịnh phú cho đời lên hương!
Sống không thù ghét, chi thương
Thương con, thương cháu, thương luôn mọi
người...

Nhất là cưng vợ ai ơi!
Một người bạn đời kết tóc se tơ!
Sống già được vậy đáng mơ!
Sống già được vậy nên thơ lắm mà! ■

Hoàng Chương

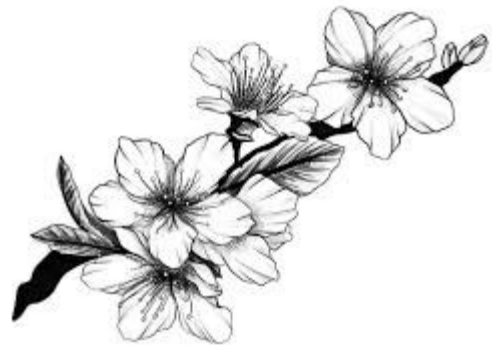
Nhân sinh nhật của vợ 01/01/2005

Bổn Phận Làm Người

Làm người sống phận con người
Khi buồn thì khóc, khi vui thì cười
Khi làm việc, lúc nghỉ ngơi
Trọn phần đạo hạnh, trọn đời hiếu trung
Làm chồng: sống đúng bậc chồng
Yêu thương đùm bọc bạn đường trăm năm
Dưỡng nuôi dạy dỗ, khuyên răn
Giúp cho con cháu nên thân, nên người
Làm vợ: hiền thực ai ơi
"Tam tòng tứ đức" suốt đời thực thi!
Làm con: hiếu thảo ngoan ngày
Thờ cha kính mẹ, khắc ghi hằng ngày
Làm anh, làm chị: phải hay
Nêu gương, giúp đỡ hằng ngày cho em
Làm em: phải biết kính nhường
Nghe lời anh chị nêu gương cho mình
Ông bà tuổi tác cao minh
Là đấng sinh thành cha mẹ của ta
Bao nhiêu công đức, tuổi già...
Phận ta con cháu: ra vào đỡ đần...
Bà con, dòng họ xa gần...
Cùng chung các bậc tổ tiên họ hàng.
LÀM NGƯỜI NHƯ THẾ MỚI NGOAN! ■

Metuchen, NJ, August 09, 2008

HOÀNG CHƯƠNG



Gia Đình

Nguyễn Quang Thông

“Cha mẹ thương con chưa chắc con hạnh phúc, nhưng cha mẹ thương nhau chắc chắn con hạnh phúc.”

Sinh ra lớn lên đến 14 tuổi thì bố gửi mình qua Mỹ du học, rồi sắp xếp giấy tờ bảo lãnh để mình nhập tịch luôn. Lúc đó nhìn mọi người xung quanh, anh em và bạn bè, thì mình thấy mình may mắn hạnh phúc lắm. Cứ nghĩ là do ra đời bố mẹ có điều kiện nên lớn lên học trường tư rồi đi nước ngoài, nhưng rồi có một cái tai nạn xảy ra sau khi qua Mỹ được 5 năm làm mình nhận ra điều làm mình hạnh phúc không phải vậy. Qua Mỹ bắt đầu học cấp 3 xong là được tin chính thức bố mẹ li dị luôn. Lúc đó trường đại học cho 150 ngàn đi học nha sĩ mà kiểu lớn lên sống vật chất nhiều nên không quan tâm lắm chuyện bố mẹ không dành tình cảm cho nhau nhiều. Lúc đó chỉ thấy bản thân và tương lai thôi. Năm 2 học nha sĩ thì hôm đó đi ăn tối với bạn về thấy khó chịu bụng. Đau lắm luôn chứ không phải khó chịu thường nữa mà bố mẹ mỗi người nơi không biết kiểm ai. Mặc dù nhỏ lớn gì cũng được bố mẹ cho nhưng ít khi nào dám hỏi cho bản thân điều gì tại hỏi là lại sợ bố mẹ bất đồng nữa. Cái cứ cắn răng chịu thôi. Tới 2h sáng đau quá rồi cái lúc đó cứ co lại chịu. Đau đến nổi tê người không cảm giác được mặt mũi tay chân luôn. Cuối cùng thì nhấn thẳng bạn thân nó đến chở vào bệnh viện thì bác sĩ cho uống thuốc giảm đau với xét nghiệm rồi đi về. Y tá nói này chắc trúng thực thôi không sao đâu. Lúc đó mình cũng kiểu không đồng ý với cái sự thờ ơ của y tá lắm mà biết làm sao giờ. 6h sáng về đến lúc đó kiểu 2 thằng thanh niên mới lớn cười qua chuyện rồi rủ nhau đi ăn sáng xong đi gym. 7h đang ăn sáng thì thấy khó chịu lại cũng nghĩ là do thuốc giảm đau tang nên cũng chịu, nhưng thằng bạn nó để ý nói thấy mình tái lắm. Không chỉ mặt mà còn tay chân nữa. Vừa lúc đó bên bệnh viện gọi kêu vào lại nhưng không nói gì nhiều chỉ kêu quay lại để vô cấp cứu ngay. Bạn thì

9h nó phải lên lớp nên thấy nó cũng có vẻ ngại. Mình bảo nó thôi để mình tự đi. Đau lắm mà tự lái xe lên đến bệnh viện tay chân không còn cảm giác gì nữa chỉ lết vào từ bãi xe đến phòng cấp cứu luôn. Lên ghế cấp cứu nằm cái là ngất luôn. Lúc dậy là khoảng 11h sáng trần chuồng nằm mình giữa phòng bệnh như trong phim ấy. Lúc đó kêu bác sĩ với y tá vào hỏi chuyện gì thì họ nói bị đau ruột thừa. Ruột thừa ca mổ bình thường ở Mỹ có thể giải quyết khá nhanh trong vòng 20-30 phút thôi, nhưng vì không phát hiện kịp nên nó vỡ ra chảy đầy chất độc vào cơ thể nên trở thành một ca mổ phức tạp hơn rất nhiều. May đến kịp với còn trẻ chứ trễ thêm chừng 2-3 tiếng nữa là muộn rồi. Giải thích xong họ hỏi người nhà để liên lạc thì lúc đó mới thấy lạc lõng và tủi làm sao. Có bố có mẹ thương lo mà không biết gọi ai.

Sau 2 ngày thì họ cho về và 3 tháng tới là phải uống thuốc kháng sinh với giảm đau. Mình lúc đó mất học cả tuần thì mới báo trường được. Gần cả tháng sau thì mới đi học lại được nhưng vì mất bài nhiều và sức khoẻ yếu quá nên phải huỷ lớp hết một học kì luôn. Bố mẹ đến lúc này thì cũng biết rồi nhưng mình cũng không kể rõ nên cũng không biết chi tiết. Buồn nhưng học kì sau vô lại mình quyết làm tốt thì dịch COVID-19 nó đến nên mình phải về lại bang ở với mẹ. Học nha sĩ lịch làm thí nghiệm mỗi tuần mà do luật cách li nên bị huỷ hết. Mình về gặp mẹ cũng chỉ cười vui như mọi chuyện vẫn ổn thôi vì không quen tâm sự với bố mẹ. Giờ mình mới biết lúc đó mẹ mình hiểu mình hơn mình nghĩ nhưng không giúp được nhiều. Mẹ chỉ luôn kêu giữ lễ này kia và đó thật sự là điều đã cứu mình đến ngày hôm nay. Vì cảm giác như là mất tất cả khi mà phải nghỉ học và cuối cùng bỏ luôn học bổng, mình thấy buồn và rất bất lực.

Bố mẹ “thương” con nhưng không thể cùng nhau để xây dựng một gia đình để con trở về chia buồn sẽ ngọt thì cũng như không. Lúc đó vì mẹ mà mình chịu đi lễ lại. Từng Chúa Nhật, từng lời cầu nguyện rồi Chúa đã ban cho mình lại rất rất nhiều điều. Rất rất nhiều điều. Từ sự sáng suốt để biết

được là có một con đường khác phù hợp và tốt với mình hơn đến dụng cụ và phương tiện để đạt được nó.

Sau này mình hiểu chuyện hơn một chút nhờ sự cứu rỗi và ơn Chúa thì mình mới hiểu được một điều này, “cha mẹ thương con chưa chắc con hạnh phúc, nhưng cha mẹ thương nhau chắc chắn con hạnh phúc.” Mình muốn đi nhanh thì đi một mình, nhưng mình muốn đi xa thì phải đi với nhiều người. Để tạo được kĩ năng kết nối và nguyên liệu đầy đủ cho xã hội thì điều có được một cái gọi là “gia đình” là một sự thiết yếu. Mình đã từng ước gì lúc đau ốm hay gặp khó khăn trên con đường xây dựng sự nghiệp mà có “gia đình” để sẽ chia và động viên thì hay biết mấy. Rồi nhờ ơn Chúa mình đã có thể tự xây cho bản thân một “gia đình” mặc dù không giống những người khác nhưng không cần gì cũng phải như người khác. Người Việt mình xa xứ dễ đánh mất bản thân và đức tin, thì thông qua bài viết này mình hy vọng sẽ giúp được ai đó đang cảm thấy lạc lõng có thể biết tìm đến Chúa để Ngài giúp bạn xây dựng một “gia đình” để bạn có thể có đầy đủ nguyên liệu và kĩ năng để kết nối với xã hội sống một cuộc sống tích cực đầy ý nghĩa. ■



Viễn Xứ

Kiên Nguyễn

Viễn xứ - xa quê đến nay chưa được năm mươi năm nhưng cũng được hơn một thập kỷ.

Trước khi đi mọi thứ bỏ lại, khi về lại mọi thứ vẫn như xưa.

Nhìn qua nhìn lại chỉ thấy mình thay đổi! Những suy nghĩ, những lời nói vẫn vậy, nhưng lại trong một ngôn ngữ khác. Giờ đây, những việc chưa quen hồi mới qua giờ cũng trở thành bình thường như quét lá, cào tuyết, cắt cỏ, và làm vườn quanh năm. Dần dần người xa đất lạ cũng trở thành người thân đất quen. Việt Nam trở thành quá khứ và cũng sẽ sớm thành viễn xứ. Nhưng trong tim chúng ta, Đất Việt luôn luôn chào đón mình như người mẹ chờ đợi đứa con ở xa về - đó là lý do ta gọi đó là Đất Mẹ. Vẫn còn những người chờ đón chúng ta là vẫn còn nhà. Giờ đây Viễn Xứ đã là nhà nhưng vẫn không bao giờ quên được Việt Nam. Chúng ta luôn tự tin và tự hào là người Việt Nam. ■



Kindness

Mindy Bui

My heart was pounding as I stepped into line. Knees shaking, stomach growling, and head spinning, I fold my arms close to my chest. I watch my little sister get into line behind me. She sits down on the road and I reach my hand out to tell her to stand up. She doesn't. I find I barely have the strength to stand myself. The world is spinning again. I close my eyes.

There's so much noise. People shouting, screaming, crying, pleading.

"Back of the line! Back of the line!" some officer shouts over and over.

"Please, I need water for my mommy!" a little girl, younger than my sister, cries.

Instead of helping her, the officer pulls out a large slab of wood and hits her. Once. Twice.

"Back of the line! Back of the line!"

It feels as if the cups of water are millions of miles away from us. Then again, everything does these days. I hear the sound of a distressed bird looking for food. I close my eyes again.

The next time I open them, I almost fall down in disbelief. I'm even further from the water than when I stepped into line. My sister coughs uncontrollably beside me.

There's a woman in fancy clothing in front of me. How did she afford that? Her sleek black purse with gold chains looks unreal in this white world we're in.

"Oh! Cassandra, what a beautiful purse you have there!" another woman in a short light blue dress comments, walking towards her. She steps right into line. Right in front of me.

"Umm, excuse me-" I start to whisper.

"Oh," she says, putting a gloved hand to bright red lips, "I'm sorry sweetie."

But she does nothing.

I don't know how I got here. How any of us got here in fact. It's been happening forever. I'm tired of this way of life. I need to go back to how things were before. All I know now is that we are in a white room where everyone is separated into two groups. I gave my cup of water to that mother. ■

Tết 2025 Vui Vẻ

Tết đến!

*Hoa đào nở rộ, một niềm vui đỏ thắm
Chào mùa xuân, ước một năm mới an bình
Tiếng cười vang vang, tiếng trống rộn ràng
Ngày đoàn tụ mang đến niềm vui bất tận
Trẻ em cười khúc khích, đón nhận bao lì xì
Những giấc mơ bay xa, như cánh chim không biết
mỏi*

*Tiệc mừng Xuân đông đủ, không thiếu bánh tét,
bánh chưng*

*Hạnh phúc thăng hoa, tình thân chan hòa
Những ngày vui Tết sẽ mãi đọng lại trong tim. ■*

Adela (TNTT)



The Year of Snake

Janie Bui

It's been 12 years.

12 years since I got out.

12 years since the last one.

It's been far too long.

They come timidly and slowly, holding something yellowish in their meaty smelling gloves. It looks like it's rotting. I flick my tongue and catch a whiff of squirrel in the air. Delicious.

They place the animal down. It's dead, so I don't have to do much work. They take a step back and I lash. My prey is dead, but I can feel it twitching slightly as I swallow it. It's a hearty meal for a dark, gloomy day like this.

Lightning breaks the sky in half, curving, shouting, threatening. A sign. The humans chatter, like one does, and head inside their shelter in a huddle. I appreciate them making it so easy for me. Nothing can stop me now.

I wait in case they come back to check on me. I'm their business, their lifeline. I wonder how they'll survive without me for the year. Will they find a new one? Or will they let what they've built up for 12 years fall?

They don't come again, so, quietly, slowly, I slither, look around my "enclosure", as they call it. Cage is a better word. I find a lock high above me. There's no way I'll get up there, on my own, at least. But it isn't a concern. I already have a plan.

"Niäochim!" I call in my sweetest voice for my bird acquaintance that nests on the tree above my cage, "Niäochim!"

I hear flapping over the strong winds. "What do you want?" he calls back, annoyed. He knows of my mind games, but that doesn't stand in my way.

"The humans...they thought it was amusing..."

"What did they think was amusing?"

"They..." I fake a falter in my voice. "They haven't fed me in so long, Niäochim... They

brought out food today...I was so hungry...and then they threw it above me..."

An indignant squawk. "Is it outside your enclosure? Do you want me to get it for you?"

"Cage," I correct, fading my voice to appear helpless. "It's on that metal thing, the lock. I think it's in the little hole. It's a small bug, I think...I don't know..I'm so hungry..."

"I'll try to see if it's there." he says. He flies to the lock and picks at it with his beak. I hear a faint click and I know it worked. Finally. Freedom.

"I don't see anything here." he says, flying back to his branch disappointed. "I'm sorry."

"Don't be." I say, slowing down my movement so it looks like I'm getting weaker. "I'll try to make it. But if I don't, tell your children I said hello-"

"No!" Niäochim cries. "I'll find you something—anything—just wait a little. Just hang on!" He flies away and I feel sad at how desperate he is to help me even though it's all fake. But it's the only way. He wouldn't help me if I told the truth. He's very by-the-book.

I clear my thoughts and make my way to the door. It's extremely heavy, but I persist and it opens a twitch.

I stare at the door, the open door, the clear path to freedom. I shake my head, not daring to believe it, but I squeeze through and...

I'm out.

Rain starts falling down. I slither around in the open wilderness, letting myself enjoy but getting as far as I can from the cage. Finally. Finally!

I imagine the distress on their faces when they realize I've gone. "What? How? Why?" they'll ask. They'll check every corner of my cage, but I'll be long away by then. What can I say? I have things to do, places to go, my fellow friends to visit. It is my year. It is 2025 now.

It is the year of the snake. ■